NGÀY NAY

NĂM THỨ TƯ — SỐ 148, GIÁ 0$10 THỨ BẢY 4 FÉVR. 1939

ĐỊA DƯ LÝ TOÉT

THƯ-VIỆN TRUNG-ƯƠNG
C
563

— Bác lý ạ, không biết Bắc-hải ở đâu mà thấy cháu nó đọc báo nói Nhật vây Bắc-hải dữ quá.

— Bắc-hải ở đâu thì ở ! Nhưng Nhật vây Bắc-hải thế quái nào được vì hiện giờ chúng mình đương có mực Bắc-hải nướng nhắm rượu đây.

Ở Hanoi, ai có bệnh cũng chỉ dùng thuốc LE HUY PHACH

Lưỡng nghi bổ thận số 20 — 1p.00

Đàn ông bại thận : đau lưng, tiểu tiện trong đục bất thường ; di tinh tưởng đến tinh dục tinh khí đã tiết ra. Mộng tinh mơ ngủ tưởng giao hợp, tinh cũng xuất ; Hoạt tinh : khi giao hợp tinh khí ra mau quá. Liệt dương : gần đàn bà mà dương không cường. Những người sau khi mắc bệnh phong tình ; còn ướt qui đầu, có ít vẩn, đau lưng, mờ mắt...

Các bệnh kể trên đều dùng thứ thuốc « Lưỡng nghi bổ thận » số 20 của Lê-huy-Phách, bồi bổ chân thận, kiên tinh, cố khí... khỏi hết các bệnh. Kể có hàng trăm nghìn thứ thuốc « bổ thận », nhưng ai cũng công nhận thuốc « Lưỡng nghi bổ thận » của Lê huy Phách là hay hơn cả. Thuốc này đã chữa khỏi hàng nghìn, vạn người có bệnh ở thận.

Điều kinh chủng ngọc số 80 — 1p.50

Các bà kinh hành khi lên tháng, khi xuống, hoặc 2, 3 tháng mới thấy một lần, hay thấy 2, 3 lần trong một tháng mà sắc huyết tím đen... Trong người bần thần khó chịu, mỏi sương sống, đau lưng khi hành kinh... Dùng thuốc « Điều kinh chủng ngọc » của Lê huy Phách khỏi các bệnh, kinh nguyệt điều hòa, lại mau có thai nữa.

Vạn năng linh bổ số 90 — 1p.00

Thuốc bổ sức khỏe dùng chung cho các cụ già, đàn ông, đàn bà, người nhớn, trẻ con dùng thuốc này, phấn khởi tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, sức lực hơn lên. Các cụ già dùng thuốc này, khỏi bệnh ho về đêm, hay thở, tức ngực, tăng thêm tuổi thọ. Đàn bà dùng thuốc này : khí huyết điều hòa, tăng thêm sức khỏe. Đàn ông dùng thuốc này : thận khí rồi rào, sức lực hơn lên. Trẻ con dùng thuốc này : mau nhớn chịu chơi. Không có bệnh dùng thuốc « Vạn năng linh bổ » của Lê huy Phách lên cân. Thực là một thứ thuốc bổ hay nhất !

Bổ phế trừ lao

Thuốc « Bổ phế trừ lao » của Lê huy Phách là một thứ thuốc « bổ phổi » công hiệu như thần. Dùng thuốc này khỏi các bệnh khái huyết, khạc huyết (ho, khạc ra máu), khỏi bệnh xuyễn sức, khỏi bệnh đau ngực, tức ngực, khỏi bệnh ho đờm, ho khan, ho rúc từng cơn, khỏi các bệnh phổi yếu, khỏi bệnh ho gà của trẻ con, phòng trừ các bệnh lao phổi !

Trong mùa này ít người tránh khỏi những bệnh ho. Dùng thuốc này, các bệnh khỏi hết, không bao giờ sinh ra những bệnh nguy hiểm được. Giá 1p00 hộp nhớn 0p60 hộp nhỡ.

Thuốc lậu

Mới mắc : tức buốt, đái rắt, ra mủ... « thuốc năm 1935 » số 70 hay nhất. Thuốc này hay lắm đã làm lấn áp hết thảy các thứ thuốc có bán ở xứ này. Bệnh lậu mới mắc dùng « thuốc năm 1935 » của Lê huy Phách khỏi ngay. Kinh niên : ít mủ phải đi phải lại nhiều lần, sáng ngay ra nắm vuốt có 1, 2 giọt... đã chữa đủ các thứ thuốc mà không khỏi, dùng « Lậu mủ » số 10, nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Đã ngàn vạn người dùng đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn hoàn bệnh, tiêm đã chán, uống đã chán mà bệnh vẫn trơ ra... Dùng « Lậu mủ » số 10 của Lê huy Phách chắc chắn khỏi bệnh lậu kinh niên.

Lọc máu trừ trùng

Lậu, giang mai chưa tuyệt nọc : tiểu tiện trong đục bất thường có giây, có cặn, ướt qui đầu, giật thịt trong người đau mỏi : váng đầu ù tai, đau lưng...Dùng «tuyệt trùng» số 12 0p60 của Lê-huy-Phách bệnh khỏi, tuyệt nọc không bao giờ trở lại nữa, chắc như vậy. Người yếu sức, cần phải dùng kèm «bổ ngủ tạng» số 22 1p00

Giang mai

Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khế, đau xương, đau tủy... phá lở khắp người nặng nhẹ mới lâu... dùng thuốc giang mai số 18 của Lê-Huy-Phách khỏi hẳn bệnh giang mai.

Nhà thuốc LE HUY PHACH 18, Boulevard Gia-Long — Hanoi

Tổng phát hành tại Trung kỳ : M. Tôn thất Xứng, 119 Rue Gia-long Huế.

Khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên đâu đâu cũng đều có đại lý

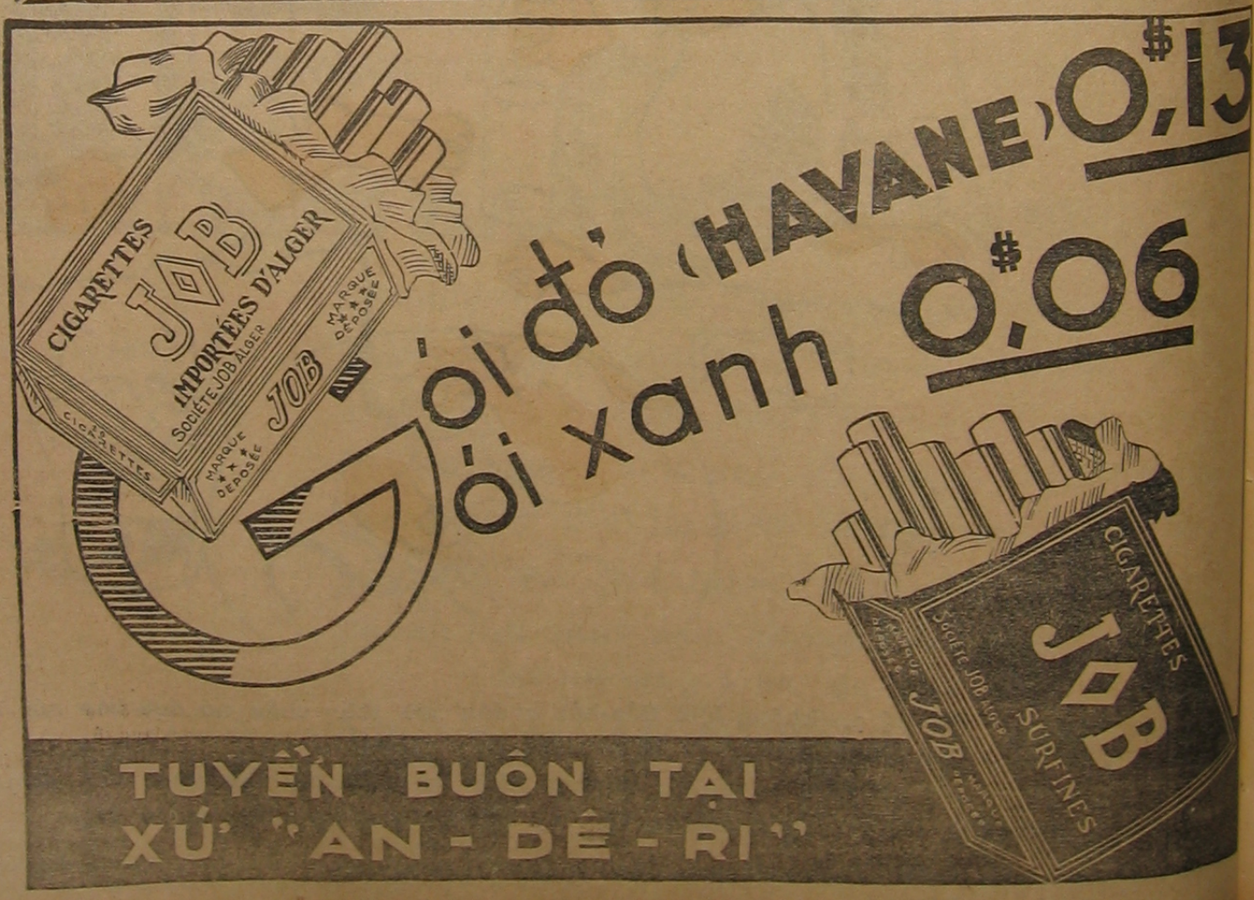

Nội ngày chủ nhật 5 Février 1939 xin các bạn
sẵn sàng để giúp sức vào một công cuộc xã hội.

NGÀY ÁNH SÁNG

để mời tất cả Hanoi vào Đoàn Anh Sáng

Nội ngày chủ nhật 5 Février 1939, có 50 tốp, — mỗi tốp gồm có một nàng tiên Ánh Sáng, một Hướng-đạo sinh, và một ủy-viên —, chia nhau đi khắp các phố, vào tất cả các nhà, mời mọi người vào đoàn. Những hội viên đã vào từ trước, nhân dịp này cũng xin đóng tiền cho các tốp nói trên để tránh cho Đoàn khoản tiền thuê hồng trả cho viên thu ngân (encaisseur). Những bạn trai và bạn gái, hoặc đã giúp « Ngày Ánh Sáng » năm ngoái hoặc đã đến ghi tên ở Đoàn sở, hoặc chưa kịp ghi tên, xin đúng 1 giờ 30 ngày thứ bảy 4 Février đến dự kỳ họp công khai tại Đoàn sở để bàn định các cách làm việc.

NGÀY 5 FÉVRIER, CÙNG VỚI LÚC MẶT TRỜI MỌC,
DẤU HIỆU ÁNH SÁNG SẼ HIỆN Ở KHẮP CÁC NHÀ

Dừng chân đứng lại

NĂM sắp hết. Mưa phùn đã bắt đầu phủ màu trắng đục lên cảnh vật. Những cánh mai rơi xuống trắng sân nhắc ta nghĩ đến mùa đông sắp hết ; xuân đã thấy e ấp trên ngọn cây đào.

Người bộ hành thấy bóng chiều lên dần trên cao, dừng chân đứng lại ngắm quãng đường đã đi, ôn lại trong trí những thời khắc qua, và vơ vẩn nghĩ đến quãng đường của ngày mai. Chúng tôi, cùng với các bạn, đến buổi đông tàn, là người bộ hành kia, dừng chân lại để tâm trí phiêu lưu về kỷ vãng, nhắc nhở đến những công cuộc đã làm, đến những điều mong ước chưa toại, thẩm xét lại những lý tưởng đã soi, con đường gai góc đã đi trong một năm, chúng ta cùng ngẫm lại thời quá khứ, để tìm lấy sự băng khoăn, sự quyết phấn đấu trong năm sắp tới.

Ngồi giở lần về trước tập *Ngày Nay* trong năm vừa qua, tôi thấy trong lòng một cảm tưởng rõ rệt, là công cuộc chúng ta theo đuổi trong bấy lâu, công cuộc chung của các bạn đọc và của chúng tôi, tuy nhỏ hẹp trong phạm vi của nó, nhưng cũng tiềm tàng một sức mạnh có thể khiến chúng ta vui lòng mà cùng tiến.

Trong công cuộc ấy, một điều rõ rệt nhất, là chúng ta đã dùng hài hước — để tỏ lòng phẫn uất đối với những sự bất công, những điều ức hiếp, công kích những chế độ dã man, những phong tục cổ hủ, những sự mê tín vô lý, vạch rõ sự thật xấu xa che đậy dưới sự sảo quyệt của người đời.

Những ông đội mũ cánh chuồn bẩn đã không bằng lòng chúng tôi. Trong số đó, chúng tôi vui vẻ và lấy làm hân hạnh được nhiều vị coi như kẻ thù, lăm le tìm cách hãm hại ngấm ngầm, tuy ngoài mặt vẫn niềm nở như đối với người bạn thân. Các ông quan, về phương diện cá nhân, chúng tôi coi cũng như người khác mà thôi, không hơn nhưng không kém. Nhưng đến lúc các ông đội lên đỉnh đầu cái mũ của đời Tam-hoàng, đi vào chân đôi ủng của đời Ngũ-đế, vận cái áo thụng xanh, đeo cái thẻ bài ngà, các ông đã hoá ra là những cái tiêu biểu biết cử động của một chế độ xưa quá rồi, không hợp với trình độ của nước Nam nữa. Các ông lúc đó, đối với chúng tôi chỉ còn là những bức luỹ sau cùng của sức phản động, những bức luỹ cần phải đạp đổ, mới đi đến một đời quang đãng hơn.

Cũng như là đối với các ông hội viên Pháp của thành phố Hanoi gần đây. Các ông ấy chúng tôi coi là sự kết tinh của các sức cổ quái của một tinh thần thuộc địa gần tàn, rất có hại cho sự tiến bộ của cả nước, cho sự hợp tác trong sự bình đẳng của hai dân tộc cần phải sống ở cạnh nhau.

Ngay bên công cuộc chỉ trích, phá hoại xưa, chúng tôi đã xây dựng một công cuộc kiến thiết vững vàng. Trên đời, không còn gì hơn hiểu và biết. Các bạn và chúng tôi đã dắt tay nhau đi vào vườn của trí thức, ngắt những bông hoa của tinh thần, những bông hoa thơm của văn chương, những bông hoa lạ của tư tưởng. Chúng ta đã cùng xem những vấn đề quan hệ đếnxã hội ta, cùng bàn luận và đi mãi vào ngõ ngách của ý tưởng.

Đối với dân quê, chúng ta đã vạch rõ nỗi khốn đốn về vật chất và tinh thần của họ, và đã cố tìm nguyên nhân của sự khốn đốn ấy, để một ngày kia, một ngày mà ta mong rất gần, họ sẽ được sống một đời no ấm, tươi đẹp hơn.

Chúng ta đã lại đi tìm công lý và hạnh phúc của loài người trong những chủ nghĩa về chính trị, đi tìm một lý tưởng để soi sáng con đường đời của ta.

Và hiện giờ, chúng ta đương len lỏi vào trong con đường khuất khúc của vấn đề cần lao, thương tâm trước tiếng kêu thất thanh của những người nô lệ bị tù hãm, buồn nản trước việc người bóc lột người, một chút hy vọng soi sáng trong lòng, hi vọng công lý một ngày một sáng hơn lên.

Vì lý tưởng chung của ta, nếu hình trong câu văn, là sự yêu thương những người nghèo hèn, là ý muốn tha thiết đưa họ đến một đời tươi sáng hơn hiện tại ảm đạm. Và cũng là ý muốn mạnh mẽ sống một cách hoàn toàn, sống một đời đáng sống, sống trong sự bình đẳng và tự do.

Lý tưởng ấy đã đưa chúng ta đến mặt trận dân chủ. Có người đã trách chúng ra rời sự độc lập để theo một chủ nghĩa chính trị. Nhưng nếu họ nghĩ hơn một chút, họ sẽ thấy độc lập chỉ là cô lập, và họ sẽ nhận ra rằng ở trong xã hội, đứng độc lập đã là có khuynh hướng về chính trị rồi. Muốn hoán cải xã hội, muốn đi đến sự tiến bộ, ta thấy cần phải họp nhau lại để mưu một công cuộc chung, công cuộc đòi quyền sống cho những người bị thiệt thòi trong xã hội. Đòi quyền sống bằng đủ mọi phương pháp : vào các hội đồng để yêu cầu, lập các công cuộc xã hội để tổ chức, mưu việc giáo hóa để giác ngộ.

Lý tưởng đẹp đẽ ấy đã soi sáng con đường ta đi trong năm vừa qua, ta mong sẽ soi sáng con đường ta sẽ đi trong năm sắp tới, không nản chí vì những sự khó khăn, những phản bội, cương quyết mạnh mẽ trợ lực lẫn nhau để đi đến một tương lai rực rỡ.

Hoàng-Đạo

Câu chuyện hằng tuần...

NƯỚC ANH đã tuyên bố : « Địa giới của Anh là sông Rhin » Đến nay ông Roosevelt lại cũng tuyên bố : « Địa giới của Hoa-kỳ là sông Rhin ».

Thế là sông Rhin có hân hạnh được làm địa giới cho hai nước dân chủ giàu nhất, lớn nhất mà có lẽ mạnh nhất thế giới. Không kể nó là địa giới thiên nhiên của hai nước Pháp Đức.

Nhưng đã đến lúc hai khối dân chủ và độc tài choảng nhau chưa?

Cứ tình hình bề ngoài thì các nước độc tài hình như đã quả quyết lắm. Còn các nước dân chủ trái lại đều do dự. Do dự không phải là sợ hãi nhưng vẫn là do dự. Cái do dự của dân giàu Carthaginois đời xưa đối với dân Romains nghèo túng. Cái do dự của quân lính béo đẹp của Pompée đối với quân lính dầm mưa dãi nắng của César.

◆

Nhưng Hoa-kỳ, nước vẫn do dự nhất, có lẽ vì giàu nhất, nay đã dâm liều rồi. Đã đóng thêm tầu, làm thêm máy bay và hơn nữa đã bỏ địa vị trung lập mà quả quyết về phe với các nước dân chủ Âu châu. Cái chứng cớ chắc chắn : nước ấy đã bằng lòng bán cho nước Pháp bảy trăm máy bay. Và vừa rồi ông Roosevelt đã tuyên bố như trên.

◆

Người ta chỉ sợ rằng đó là một lời tuyên bố suông để đe dọa bọn độc tài, làm cho bọn này sợ hãi không dám hấp tấp gây chiến tranh.

◆

Chiến tranh ! Ai cũng như đã trông thấy nó thập thò sắp hiện ra. Nhất mấy ông lốc cốc tử quốc tế. Họ đều đoán mùa xuân này sẽ có chiến tranh. Paris sẽ bị tàn phá, Mussolini sẽ bị ám sát. Ý đại lợi sẽ bị diệt vong. Ghê gớm không?

◆

Trong khi ấy thì ông Hitler diễn thuyết. Mỗi lần ông ta diễn thuyết là hoàn cầu đều chú ý lắng tai chờ đợi. Coi như miệng ông tướng độc tài ấy sẽ thốt ra hòa bình hay chiến tranh. Vậy lần này ông ta đã nói gì ?

Ông ta nhũn nhặn, mềm mại hơn mọi lần trước. Như thế không phải vì ông ta yếu hơn trước. Có khỏe mới bình tĩnh được. Biết đâu những lời dịu dàng ấy lại không tỏ cho người ta thấy sự sẵn sàng, đầy đủ của binh bị Đức ?

Song ta thấy những lời gắn bó với Ý hơi có vẻ kiểu cách dù sốt sắng bông bột mặc lòng. Thân mật thành thực thì không bao giờ kiểu cách được. Hai người yêu nhau thì nói tôi yêu mình, rồi ôm nhau hôn. Nhưng khi hai người nói với nhau : « tôi yêu mình lắm, không có mình thì tôi sống sao được, mình mà chết thì tôi cũng đến chết theo mất thôi v.. v.. » thì ta có thể quả quyết rằng họ sắp rời bỏ nhau đến nơi.

◆

Ở nước Annam thì hình như nhân dân bình an quá, chẳng ai thèm lo đến chiến tranh.

Duy các nhà báo hiện đương dự bị chiến tranh với Chính phủ về thuế thương chính đánh vào giấy báo mà Chính phủ muốn tăng từ 20 p. lên tới 65 p. một tạ, còn các nhà báo thì xin giữ như cũ nếu không bỏ hẳn.

Chính phủ lấy cớ tăng thuế thương chính để bênh vực giấy trong nước.

Thì sao các nhà làm giấy trong nước không hạ giá giấy xuống. Đã không phải chịu thuế thì sao lại không cạnh tranh được với giấy ngoại quốc?

Dầu sao, chẳng lẽ chỉ cốt bênh vực mấy ông chủ giấy đã giàu sụ rồi tuy không bán giấy cho các nhà báo, mà chính phủ lại đành tâm cản trở sự phát triển tư tưởng và giáo hoá ở xứ này?

Vì thế trong cuộc chiến tranh này ai cũng đoán các nhà báo sẽ toàn thắng.

Khái Hưng

HỘP THƯ

Ô. Ng. mạnh Hùng Sept Pagodes — Rất tiếc không thể làm vui lòng ông được vì đó là phương pháp mới tìm ra ở Pháp, chưa ứng dụng ở đây. Có lẽ ông có thể mua thứ dầu ấy ở Pháp.

MỘT NGÀY ĐÁNG GHI NHỚ

ĐẾN

SỐ MÙA XUÂN

1939

SẼ PHÁT HÀNH KHẮP NƯỚC

Việc tuần lễ

Việc Âu châu. — Barcelone đã thất thủ, và thừa thắng quân Franco tiến rất nhanh trong quận Catalogne. Khắp nước Ý dân chúng đã ăn mừng cuộc thắng trận này và ở nhiều nơi học sinh biểu tình đòi lại đất Corse.

— Pháp vẫn giữ chính sách bất can thiệp.

— Trong một bài diễn văn quan trọng đọc tại nghị viện Đức, thủ tướng Hitler đã hô hào đòi thuộc địa. Ông tuyên bố nếu Ý có chiến tranh, Đức sẽ giúp Ý. Ở biên thùy Pháp Ý vừa có cuộc biểu tình hài Ý rất lớn.

◆

Trung Nhật chiến tranh. — Trên 50 chiếc tầu chiến của Nhật đến đậu ở chung quanh Bắc-hải và 5000 quân Nhật đã đổ bộ ở đảo Vi-châu.

— Pháp đã tập trung ham đội ở vịnh Bắc-kỳ để đề phòng Nhật cắt đứt đường giao thông Haiphong — Nam-ninh.

— Một nghị viên Nhật yêu cầu chính phủ phá hủy đường xe lửa Hanoi — Vân-nam, cho là con đường biện chở nhiều khí giới nhất sang Tàu.

— Trưởng-kinh-Quốc, con trai Tưởng giới Thạch, đang huấn luyện một lộ quân mới ở Giang-tây để đánh Nhật.

— Có tin Uông tinh Vệ vẫn còn ở Hanoi.

◆

Cấm đăng ten nhập cảng Pháp. — Có tin nghiệp đoàn các nhà sản xuất đăng ten ở Pháp xin chính phủ cấm thứ hàng ấy của Bắc-kỳ tải vào Pháp để bảo hộ hàng nội hóa.

Nếu chính phủ y lời thỉnh cầu của nghiệp đoàn thì ước chừng 2 vạn gia đình người Nam làm hàng này bị thất nghiệp.

Kỳ thi thừa phái. — Đến 23 Mars 1939, tại Hanoi sẽ mở kỳ thi thừa phái hạng ba và hạng năm. Đơn xin thi phải gửi đến ông chủ tỉnh bản hạt trước ngày 28 Février.

Tin thêm về thuế cư trú ở Hanoi. — Các ông hội viên Nam có yêu cầu ông thống sứ bãi bỏ hay hoãn lại món thuế cư trú do thành phố định đánh năm nay thì ông có hứa sẽ cho các ông được hài lòng.

Vậy dân cư trú ở Hanoi năm nay có lẽ không phải trả thứ thuế ấy.

Tăng việc phòng thủ Đông-dương. — Chính phủ Pháp mới phái thêm 2 chiếc máy bay ném bom 3 động cơ, kiểu « Farman » sang Đông-dương. Những máy bay này hiện đề ở trường bay Thông (Sơn-tây).

Đánh thuế hương hỏa. — Chính phủ đã dự định đánh thuế những hương hỏa trị giá từ một vạn trở lên. Song chưa định rõ số thuế là bao nhiêu.

Hạn chế giống thuốc lào. — Nhà Đoan định xin chính phủ hạn chế việc giống thuốc lào, để bớt phí tổn cho nhà Đoan về việc kểm sát. Ai muốn giống thuốc lào phải xin phép và nhà Đoan có cho phép mới được giống.

BÁO MỚI

Chúng tôi được tin ở Haĕ, đã ra tờ tạp chí bằng Pháp văn của nhóm *Le responsable*.

Số đầu lấy tên là **Pour la famille la Vraie**.

Với những người viết : (1) Nguyễn huy Bảo, Niédrist, Đào duy Anh, Nguyễn thúc Hào, Huỳnh thúc Kháng, Tạ quang Bửu v. v.

DÂN ANNAM

NHỮNG ông nhà giàu bụng phệ, những tay lý tài phung phí, những vị tai to mặt lớn ăn tháng bằng gang giấy bạc, đọc hay nghe bài diễn văn của ông đốc tờ Terrisse chắc cũng phải rỏ một vài giọt nước mắt thương cho số phận dân Annam.

Nhà bác học ấy đã đem những con số độc ác ra làm bằng. Riêng ở nhà thương Phủ Doãn, trong năm 1937, có 4.317 người vào chữa bệnh. Trong số đó, 1441 người bị bệnh sốt rét rừng mà 245 người ở ngay Hanoi, sốt rét hạng nặng vì có 101 người chết. Như vậy, bệnh tả, bệnh đậu mùa và các bệnh nguy hiểm khác thật không đáng sợ bằng bệnh sốt rét rừng, một thứ bệnh cần phải huy động hết cả lực lượng để trừ khử.

Những bệnh về nước nôi cũng rất nhiều, riêng Nam Kỳ có đến 777 người, trong số đó có 256 người bị bệnh đi ly, 348 bị bệnh thương hàn và 173 người bị các thứ bệnh khác.

Ngoài ra, còn 389 người bị bệnh đau phổi và 315 người bị bệnh ho lao. Trước những số thê thảm ấy,

người ta buồn mà nghĩ rằng nếu họ có áo ấm hơn một chút mà mặc, có nhà cửa sáng sủa hơn một chút mà ở, thì có lẽ nhiều người còn sống sót.

Nhưng sự thảm đạm, đau đớn nhất không phải ở đấy. Trong số 4000 trẻ con Annam, vào chữa, người ta nhận thấy 113 đứa đã bị chết đói, không phải vì đột nhiên không có ăn mà chết, nhưng mà vì thiếu ăn mà hao mòn dần thân thể cho đến chết. Những đứa trẻ ốm ấy, cơ thể mỗi ngày đã bị chết đói một ít, đến lúc vào nằm nhà thương thì không còn phương gì cứu chữa được nữa. Đó là một sự thật khốn nạn mà mỗi lúc ta nâng bát cơm trắng lên miệng, ta phải nhớ đến.

◆

Đó, cái tình trạng riêng một nhà thương Phủ - doãn là thế. Nghĩa là ta chỉ biết được một phần trong trăm phần khổ cực của dân Annam. Mỗi năm, còn biết bao nhiêu người mắc bệnh mà chỉ vì không biết giữ dìn sức khỏe, biết bao nhiêu người nhịn đói nhịn khát quanh năm và đã chết một cách hao mòn lặng lẽ như sự khôn cùng.

Nói đến đây, ông nhắc lại một câu của ông tổng thanh tra Hermant « Ở xứ Đông-Dương này, giải quyết mọi vấn đề xã hội cũng quy là tìm cách làm cho mỗi người Annam làm thêm mỗi ngày được hai xu. Một bát cơm của họ kiếm được là một bát mồ hôi. Người ta không có thể theo đuổi một chính sách uống sâm banh ở một xứ người ta chỉ uống nước vối. »

Những người uống sâm banh thường không phải là người uống nước vối. Cho nên lời hô hào kia chỉ là lời kêu trong bãi sa mạc : 60 phần trăm tiền công quỹ vẫn dùng để cung vào các quan lại, nhất là quan lại Pháp lương một ngày có thể ăm sống gia đình một người dân quê trong một năm.

Có lẽ ta nên theo ý kiến của một vị cựu thần trong Huế yêu cầu chính phủ ra lệ rằng mỗi năm trước khi làm sổ chi thu, các viên chức có trách nhiệm về cái việc chi tiêu phải đi bộ từ kho bạc về nhà, trên vai mang số lương của mình bằng tiền kẽm.

Lúc đó, các ông mới biết cái gánh lương ấy nặng là chừng nào. Giờ đây, nó chỉ nặng cho lưng anh nhà quê khố rách mà thôi.

◆

CŨNG LÀ NGƯỜI CẢ

GẦN ĐÂY bên Pháp, ông nghị nhiều tuổi nhất trong Hạ nghị viện, trong một bài diễn văn, có hô to cho thiên hạ biết rằng :

« Mặc dầu khuôn mặt, vẻ người, màu da có khác nhau, chúng tôi tin tưởng rằng những người đã cùng một thứ đất sét nặn nên thì cũng có một linh hồn giống nhau ».

Lời hô to ấy đã bay qua ngàn trùng, lọt vào tai các người da vàng, da đen, mũi tẹt, môi dầy, và những người ấy đều vui vẻ vỗ tay hoan nghênh những lời nói nhân đạo ấy.

Chỉ phiền một nỗi những người ấy có linh hồn giống với người mẫu quốc, nhưng quyền lợi thì lại không giống tí nào.

Thí dụ như ở Đông-dương. Bình đẳng với nhau ư ? thì 15 vạn người Annam chỉ bằng bốn ngàn người Pháp : Không tin cứ ra Hội đồng thành phố hỏi họ Malanh. Cũng được tự do như nhau ư ? Một đằng thì được cái tự do của nền dân chủ, một đằng thì chỉ được tự do uống rượu và hút thuốc phiện.

Như vậy thì những linh hồn giống nhau kia, tùy theo lúc nhập vào màu da, vào khuôn mặt, về người mà trở nên khác đi chang ? Ai cũng mong đó chỉ là một câu khôi hài, và từ bên mẫu quốc bay qua thuộc địa một ngọn gió được hương thơm của công lý, bình đẳng và tự do...

Nhưng trong khi mong đợi cơn gió ấy, dân thuộc địa thấy màu da mình mà buồn cho cái linh hồn của mình vậy.

◆

MỘT SỞ MỚI

NGÀY XƯA, dân có việc oan ức bị quan địa-phương không minh xét có quyền dâng trạng thẳng lên vua. Có lẽ vì nhà vua xét rằng quan địa phương có hia, có hốt nhưng vẫn là một người, với cả biết tốt tật xấu của một người, lầm lẫn là thường, nên đặt ra cái lệ kia để tỏ lòng yêu dân của thiên tử.

Cái lệ ấy bây giờ ta lại thấy hiện ra. Theo ý muốn của ông tổng trưởng bộ thuộc địa, ông Toàn quyền vừa mới ký một đạo nghị định thiết lập ra một sở mới đặt tên là sở xét các đơn từ. Sở ấy giữ việc nghiên cứu các nguyện vọng và những đơn khiếu nại gửi đến chính phủ, điều tra kỹ càng rồi đệ trình lên ông thủ hiến những sự cải cách cần yếu và yêu cầu xửa chữa các điều lầm lẫn. Những người làm ở sở ấy sẽ lấy ở các sở khác vào, nghĩa là không sinh thêm ra một ít viên chức ăn bám vào công quỹ nữa.

Đó là một ý kiến khá hay. Nhưng muốn cho có kết quả, điều cốt yếu là những người làm trong sở ấy phải chính trực vô tư mà lại không thuộc hạ một quyền thế nào : sở ấy cần được độc lập và có đủ quyền để điều tra đến nơi đến chốn.

Nếu không các đơn từ có lẽ phải đến xếp đống trong một cái tủ lớn, làm mồi cho lũ kiến có cánh mà người ta thường gọi là mối mà thôi.

◆

HAI THỦ TƯỚNG

KÍNH ĐỘ Barcelone của Tây ban Nha bình dân bị thất thủ. Đó là một cơ hội cho thủ tướng họ Mút nước Ý lên mặt, đem lời hùng hồ hăm dọa nước Pháp ; một vị thượng thư Ý theo đuổi đòi cho được xứ Tunisie và tỉnh Djibouti, lấy lẽ rằng hai nơi ấy ở tay Pháp rất có hại cho sức mạnh của Ý. Ông ta chỉ quên rằng nước Đức ở phía bắc, nước Yougoslavie ở phía đông cùng rất có hại cho Ý và quên không đòi chơi cho vui.

Thủ tướng họ Hít thì có vẻ khôn khéo hơn. Mới đây, trong một bài diễn quan trọng, thủ tướng chỉ nói mập mờ rằng hễ có nước nào khai chiến với Ý thì Đức sẽ phải giúp Ý, làm như quên không nghĩ đến trường hợp Ý khai chiến với người ta. Thủ tướng lại nói rõ rằng muốn đòi lại Pháp và Anh các thuộc địa cũ của mình nhưng không vì cớ ấy mà xảy ra chiến tranh được.

Lời lẽ ôn hòa ấy có lẽ làm thỏ

thường họ Mút trợn lông mày, nghiến hàm răng và... ngồi yên. Phiền một nỗi sợ ngồi yên thì hóa ra bẽ mặt vì đòi voi không được thì thôi vậy.

Hoàng Đạo

Cùng các đại-lý

Nếu từ nay đến 8-2 bạn nào chưa giả hết tiền, chúng tôi sẽ bắt buộc đình gửi số Tết

NGƯỜI và VIỆC

ĐOẠN TUYỆT ?
ĐOẠN TUYỆT ?
ĐOẠN TUYỆT ?

ĐOẠN TUYỆT

sẽ do ban kịch THẾ LỮ đưa lên sân khấu nay mai

Tàn-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu

417, Route Bạch-Mai — Hanoi

TỪ SANG XUÂN KỶ-MÃO :

Việc lấy số HÀ-LẠC mỗi quyển sổ có biên tường Hán-văn và quốc-văn, định giá chung cả là 5p.00.

Riêng cho các bạn nam, nữ học-sinh, xin cho 3p.00 cũng là đủ.

Chư quí khách có lòng tin yêu, xin gửi số tiền phí, theo với NĂM, THÁNG, NGÀY, GIỜ thật chu tường. Ngoài ra xin miễn sự phiền hỏi.

MỘT VẤN ĐỀ

MỞ RỘNG VĂN-CHƯƠNG

TÔI đã nói đến luật đào thải tự nhiên trong văn chương ; cái gì không hợp với tiếng Việt nam tất phải chết. Tôi đã xin bạn viết văn chú ý rằng khi dùng đúng tiếng Việt nam, theo mẹo luật, theo cú pháp, theo tinh thần Việt nam thì văn ta là văn Việt nam ; còn chữ ta tha hồ dùng theo những cách mới lạ, miễn là đúng nghĩa ; còn ý tưởng, ta có toàn quyền nói đến gốc đến ngọn. Ta được rộng phép mở mang trí não ta, tình cảm ta, làm cho «con người» của ta giàu thêm. Miễn là ta đừng nói đến nhơ, chứ ta tha hồ nói sự say đắm ngất ngây, mê man cuồng bạo ; miễn là ta không tả con gà trống đứng trên chót nhà thờ, tả những ruộng lúa mì lúa mạch. chứ ta có thể phô diễn tỷ mỷ tất cả cái buồn xa vắng lạ lùng của tâm hồn mới, trước cảnh một buổi chiều quê ..

Khi ta làm một quyển tiểu thuyết tả-chân, thì hẳn ta phải tả sự thực annam của xã hội annam ; những văn chương có phải là sự mô tả mà thôi đâu ! Văn chương còn là sự đò xét, sự đoán hiểu, và nhất là sự sáng tạo.

Có lẽ, có lẽ tâm hồn annam không có sự say đắm, sự nồng cháy, sự bồng bột thực (ai dám bảo thế ?) ; có lẽ người annam giản dị, đơn sơ ; những điều ấy chưa chắc đã thực đâu, nhưng ta hãy tạm giả sử là tâm hồn người annam chỉ có thể thầm kín, vừa phải. Thế thì sao ? Thế thì người viết văn cứ vừa phải mà thôi ư ? Thế thì ta cứ tự giam hãm trong sự mờ nhạt, sự nhác lười ư ? Ta cứ nói đi nói lại chỉ có ngần ấy chuyện ư ?

●

Đốt đi, củi sẽ cháy ; tưới đi, đất sẽ trơ ; ta cứ nói đến một sự sống mãnh liệt, đầy đủ, tức nhiên trong những tâm hồn Á đông, sẽ có sự hưởng ứng. Có lẽ, người Á đông ta mắt nhỏ, thường thường him híp như ngủ luôn ; có lẽ chúng ta hay ngủ thực ; nhưng nếu có người đánh thức ta thì ta sẽ dậy ngay ; có người đem ánh sáng của tâm lý học dọi vào tâm hồn ta, ta sẽ tự thấy, tự biết, tự rõ. Người Á đông dấu trong lòng một ngọn lửa thần, như than lấp dưới tro ; ta phải làm cho ngọn lửa ấy biểu lộ.

Văn chương là một sự sáng tạo ; người viết văn chẳng phải là truyền sự sống, thêm sự sống vào cho người thường ư ? Muốn cho văn chương ta chỉ có tính cách annam thôi thì e ta chỉ được nói phơn phớt trên mặt, nói qua loa như sự sống của người Annam. Nếu muốn có tính cách an-nam mà phải mờ nhạt như thế, thì buồn cho cái tính cách an-nam quá

Ta hãy lấy cái ví dụ rực rỡ của văn chương Pháp.

Thế kỷ 15 và 20 trong văn học Pháp, ta có thể nói rằng không có tính cách Pháp hay không ? Phái lãng mạn, phái tượng trưng, rồi đến những phái thơ mới nổi lên, đều đi xa cái tinh thần sáng sủa, rõ ràng của người Pháp. Bao nhiêu thi sĩ, văn sĩ đã thích bóng tối, yêu cái u ẩn, cái huyền bí, cái bí hiểm nữa kia ; thế là họ viết văn Đức, văn Anh, phải không ? Câu vu cáo thực là khôi hài ; họ viết văn chữ Pháp sờ sờ ra đấy cơ mà ! Trừ những sự thái quá, (thái quá thì bao giờ cũng bị đào thải) chứ cho dầu văn sĩ Pháp có chịu ảnh hưởng của ngoại quốc, của Đức, Anh, Mỹ, Nga, thì cũng vẫn còn là văn Pháp như thường.

Có cái đẹp riêng của văn mỗi nước, và có cái đẹp mà văn nước nào cũng có thể có như nhau. Ta phải nhận rằng sự sống, rằng văn chương ta nghèo ; ta phải làm giàu văn chương ta, nghĩa là làm giàu sự sống của ta. Làm giàu bằng cách gì ? Cố nhiên là bằng cách sáng tạo.

Văn chương Pháp, trước tiên có được bao nhiêu đâu ? Trải bao nhiêu sự bắt chước, qua mấy thế kỷ, văn chương Pháp phong phú dần ; nếu cứ tìm cái tính cách « Pháp thuần túy » thì chỉ còn có Voltaire, Anatole France và mươi người nữa thôi, còn ba phần tư các văn gia, thi đều phải bỏ đi cả !

●

Chúng ta nay chịu ảnh hưởng văn học Âu tây, nhưng ta đã ngoan lên nhiều lắm, đã tỉnh dậy nhiều lắm, đã không nô lệ cho văn nước ngoài. Ta đã biết làm như La Fontaine : « sự bắt chước của ta không phải là sự nô lệ. » Chứ ngẫm cái quá khứ văn học của ta mà xem, cha ông ta đã bắt chước Tàu một cách tệ hại là dường nào ! Đành rằng ta gần Tàu hơn gần Tây, nhưng chúng ta xưa đã ăn cắp hẳn chứ không phải chịu ảnh hưởng.

Bây giờ ta có bao giờ tả cảnh bên Tây đâu ! Có nói đến sông Seine và núi Mont Blanc và nhà thờ Reims bao giờ ! Xưa kia, đấy sự tiến bộ đã rành rành, ta sẵn lòng nói đến bến Tiền-đường, đến tuyết, đến bức Tràng thành, đến những cảnh tàu đặc. Ta đã dùng điển tích một cách yên tâm quá, cho đến nỗi — than ôi ! — ta đã dám viết những câu văn nửa tàu nửa ta, đem cả cái cú pháp tàu trong văn ta :

Phù con dại cái mang ; *hay là :* mặc thế gian **chi** mai mỉa ; *hay là những cách chen chữ ư, chữ hồ, chữ tai vào trong câu an-nam. Thế còn nghĩa lý gì không ?*

Sự tiến bộ, sự tỉnh ngộ đã rõ rệt ; chúng ta chẳng đời nào ngờ nghệ đến nỗi : « Đại dương de thương nhớ », « tôi đi à nhà trường ».

●

Miễn là ta viết văn an-nam theo tinh thần tiếng an-nam, chứ còn cứ vặn mãi trí não để theo một cách chật hẹp, một cách nông nổi cái « đặc an-nam », tôi e rất cản trở cho sự tiến bộ của văn chương Nam-việt.

Xuân Diệu

LA PRESSE DU TONKIN PREND OPPOSITION CONTRE LE PROJET D'AUGMENTATION DE LA TAXE SUR LE PAPIER JOURNAL

Les représentants de la presse française et annamite réunis le 1er Février 1939 pour envisager l'attitude à adopter relativement au projet d'augmentation de la taxe sur le papier journal se sont déclarés à l'unanimité opposés à une telle mesure. Ils ont mandaté trois de leurs membres pour exposer la situation de la presse indochinoise à M. le Gouverneur Général.

ORDRE DU JOUR VOTE A L'UNANIMITE

Les Directeurs de quotidiens et hebdomadaires français et annamites soussignés réunis pour la défense de leurs intérêts corporatifs le 1er Février 1939 ont examiné le projet tendant à élever la taxe sur le papier dit journal de 20 à 65 francs les 100 kilogs, et après discussion ont décidé à l'unanimité, de protester auprès des pouvoirs publics contre une mesure qu'ils jugent désastreuse pour la diffusion de la pensée en Indochine.

Considérant que si une telle mesure était appliquée, un grand nombre de publications quotidiennes ou périodiques, devant l'impossibilité d'augmenter les prix actuellement pratiqués, devraient disparaître, les soussignés estiment qu'à côté de ces conséquences matérielles extrêmement regrettables surgiraient immanquablement une conséquence morale de très grande importance, à savoir la diminution du mode de diffusion de la pensée et de l'influence française ainsi qu'indochinoise, et une raréfaction des échanges culturels dans les milieux indochinois proprement dits et entre ceux-ci et les milieux français.

En conséquence, adressent au Gouvernement de l'Indochine un appel pressant en vue du maintien pour cette catégorie de papier, dont l'admission est d'ailleurs contingentée, de la tarification dite de faveur en vigueur actuellement, sinon la suppression totale de la taxe existante, et mandatent :

MM. Saumont Jean, Directeur de « La Volonté Indochinoise »

Ngo van Phu, Directeur du « Đông Pháp »

Pham le Bong, Directeur de « La Patrie Annamite »

pour présenter leurs revendications à M le Gouverneur Général de l'Indochine et faire toutes démarches jugées nécessaires auprès des autorités locales et métropolitaines et se tenir en liaison avec les groupements commerciaux et profesionnels intéressés.

Saumont, Directeur de « La Volonté Indochinoise »

Ngo văn Phu, Directeur « Hanoi-Soir » et du « Dong-Phap »

Nguyen van Luan Directeur du « Trung bac tan Van »

Bui xuân Hoc, Directeur du « Viet Bao ».

Pham le Bong, Directeur de « La Patrie Annamite » et du « Nam-Cuong »

Le Thang, directeur de « L'Annam Nouveau ».

Tran quang Can,

Lemaire, représentant « Demain »

Vu dinh Dy, représentant « L'effort »

To dinh Hoe, représentant « Notre Voix »

Tran khanh Giu, directeur du « Ngày Nay »

Phan tran Chuc, représentant « Tan viet Nam »

Michel, représentant « Ban Dan »

Luong ngoc Hien, représentant « Nuoc Nam »

Luu van Phung, représentant « Vit Duc »

Nguyen van Nguyen, représentant « Doi Nay »

Nguyen Tuan, représentant « Thời Vụ »

Nguyen xuan Thai, représentant « Dong Tay » et « Van Hoa »

Vu dinh Long, représentant « Tieu thuyet thu Bay », Pho thong ban nguyet San » et « Tao Dam ».

NOTE — M. de Massiac, Directeur de « L'Avenir du Tonkin » et M. Achard, Directeur de « Chantecler » empêchés ont fait connaître qu'ils approuvaient les décisions prises.

MAILLOT
PULL'OVER
CHEMISETTE

Áo PHÚC LAI ai ai cũng thích

Mua buôn tại :

PHUC LAI
87-89, ROUTE DE HUÉ
HANOI — Tél. 974

Các nhà buôn muốn tìm nhà chế tạo lâu năm, xuất sản nhiều các thứ TRICOTS và

Chemisettes

Xin nhớ : MANUFACTURE

CU GIOANH

68, 70, Rue des Eventails, Hanoi
Tél. 525 — Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.
Gửi đi xa rất nhanh chóng.

KHÓ HIỂU

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

HÔM ấy tôi đương ngồi mơ mộng. Công việc xong rồi thì chả còn làm gì thú bằng ngồi mơ mộng nhìn khói thuốc lá và nghĩ đến những chuyện không đâu.

Mấy tiếng gõ cửa khe khẽ. Tôi như chợt tỉnh giấc quay ra. Người chạy giấy đưa cho tôi một cái danh thiếp có hai hàng chữ :

Tiến Đạt
Photographe d'art

— Bảo tôi đi vắng.

— Thưa ông, người ta nói việc cần lắm. Với lại, người ta đến lần này là lần thứ ba rồi. Hai lần trước ông đi vắng...

Người chạy giấy mỉm cười tiếp :

— Ông đi vắng thực.

Tôi chau mày khó chịu, và nói như gắt :

— Vậy bảo người ta lên.

Vài phút sau, như vụt hiện ra trước mặt tôi người khách lạ, vì người ấy đã rón rén bước vào phòng lúc nào tôi cũng biết.

— Thưa ông, tôi có một việc khó hiểu quá,.. Xin đến...cầu cứu ông.

Tôi mỉm cười :

— Ông làm như nhà văn chúng tôi là những người có thể làm cho những việc khó hiểu của ông trở nên dễ hiểu được chăng? Mời ông ngồi.

Người lạ im lặng đứng nhìn tôi, trù trừ, do dự. Tôi cũng im lặng, nhìn lại. Đó là một người vạm vỡ, mặt và tay gân guốc, nhưng hai con mắt hiền lành. Y phục thì hơi lôi thôi. Một bộ quần áo vải vàng, một cái áo *gilet* dạ nâu, và một cái khăn quàng cổ sù sù như chiếc chăn lính ở ngực.

— Mời ông ngồi.

Người khách rụt rè đặt người lên ghế. Tôi nghĩ thầm : « Nhà nhiếp ảnh mỹ-thuật thực chẳng mỹ-thuật một tý nào ! »

— Đây, thưa ông, đầu đuôi câu chuyện của tôi.

Giọng người ấy dõng dạc, hơi cứng cỏi nữa :

◆

« Trước kia tôi cũng là một người khá giả trong làng, một làng ở tỉnh Hà-nam. Nhưng liền mấy năm « kinh tế », thóc gạo hạ giá, ruộng nương lại mất mùa. Buồn quá, tôi sinh ra chơi bời cờ bạc, rồi chẳng bao lâu gia tài khánh kiệt.

« Lúc giàu mình ở làng có vai vế. Nhưng lúc mình nghèo xác, thì thôi chẳng còn ai coi mình ra gì nữa. Cực chẳng đã tôi theo một người trong họ vào Nam-kỳ, kiếm ăn... »

Ngừng một lát, vẻ mặt suy nghĩ và thẹn thùng. Rồi người khách kể tiếp :

« Thưa ông, nói kiếm ăn cho nó đỡ nhục nhã, chứ thực ra thì tôi chỉ là một tên phu mộ.

« Làm trong đồn điền cao su được nửa năm, công việc nặng nề vất vả quá. Tôi đành phải xin thôi tuy thừa biết rằng vị tất sẽ tìm được việc làm nuôi thân. Nhưng chủ đồn điền nhất định không cho thôi và giữ hết giấy má của tôi lại.

« Tôi liền tự tiện bỏ đi. Bỏ việc bỏ cả tiền lương mấy tháng còn đọng lại. Tôi tưởng như thế ông chủ đồn điền nên mừng thì phải chứ, vì chẳng những ông ta tống thoát một tên phu không làm được việc nữa, mà còn quịt được của nó vài chục bạc lương. Nhưng không, ông ta không nghĩ thế. Ông ta lại đệ đơn kiện tôi.

« Thế là tôi bị truy nã như một tên tù vượt ngục. Tại sao lại thế, thưa ông ? Tôi không ăn cắp ăn trộm của ai. Tôi chỉ không chịu được những việc quá nặng nhọc nên bỏ đi tìm một việc khác nhẹ nhàng hơn.

« Rồi một hôm ở Saigon vào hàng cơm mua bát cháo bò chưa kịp ăn thì bị bắt. Họ điệu tôi ra tòa, xử án tôi, không thèm nghe những lời tôi phân giải, bỏ tù tôi ba tháng.

« Tại sao người ta lại bo tù tôi ? Thưa ông, thực khó hiểu quá !

◆

« Hết hạn tù, tôi được thả ra với bộ quần áo xanh làm phu khi trước. Người ta định giải tôi về nguyên quán. Nhưng tôi sợ xấu hổ với bà con ngoài ấy nên cố xin ở lại trong Nam và hứa liều rằng sẽ quay về đồn điền làm việc như xưa.

« Thưa ông, từ đó tôi sống biết bao ngày nhịn đói để đi tìm việc. Một hôm gặp một ông ngồi xe nhà qua phố, tôi níu bừa giữ lại. Người ngồi xe, một ông đã có tuổi, hỏi tôi muốn gì. Tôi kể lể tình cảnh túng bấn đói khát. Ông kia dương mục kính ngắm tôi rồi như mới nhận ra, bảo tôi :

« — Chừng anh người ngoài Bắc ?

« — Vâng, thưa ông, cháu người ngoài Bắc.

« — Vậy anh có giỏi chữ nho không?

« Ông ta làm như ai là người Bắc tất phải giỏi chữ nho. Tôi, ngày trước đã học hết quyển Hán, và cũng lõm bõm đọc nổi cái văn tự. Liền trả lời liều :

« — Thưa, chữ nho thì cháu khá lắm, nhưng thời buổi này ai còn dùng đến chữ nho?

« Ông tham — người ngồi xe làm tham tá sở giấy thép — ông tham nghe tôi nói gật luôn mấy cái tỏ ý bằng lòng. Rồi bảo tôi theo về nhà.

« Thế là từ hôm ấy tôi đủ cơm ăn.

« Công việc của tôi chỉ có sửa sang vườn cảnh của ông tham và tối tối dạy ông tham học chữ nho. Khổ quá, thưa ông, tôi dạy lếu dạy láo có gì đâu, thế mà ông tham cho là tôi thông Hán học lắm. Ông tham có một quyển sách « Sơ học độc bản » của Tàu. Kể cũng dễ. Nhưng còn nhiều chữ tôi không biết. Không biết thì không biết, tôi cứ bịa tràn, quí hồ lọn nghĩa thì thôi. Nhiều lần thấy ông tham chua quốc ngữ vào bên chữ nho mà tôi lo quá, lo ông tham vác sách đi hỏi lại một người khác, thì còn ra sao nữa. Được cái ông tham

MAI-ĐỆ
28, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG – HANOI

MỚI VỀ :
Nhiều hàng LEN và TƠ
LỤA TỐT, ĐẸP, ĐỦ
KIỂU MỚI, ĐỦ CÁC MÀU
GIÁ HẠ KHÔNG ĐÂU BẰNG

MUA ÁO LAINE CÓ DẤU HIỆU
CÉCÉ
Các Ngài sẽ chắc chắn được áo tốt, dùng được bền lâu, kiểu áo được đẹp mãi mãi, vì áo Cécé dệt tại chính hiệu
CU CHUNG

đã tin chắc rằng mình giỏi chữ nho rồi nên không khảo sát lôi thôi.

« Ông tham có một cậu con đã lớn. Cậu Hai. Cậu thích chơi ảnh và thích thơ Bắc. Một hôm tôi đọc thơ cho cậu nghe. Tôi đọc những bài thơ cũ của Xuân Hương, của các cụ Yên-Đổ, Tú-Xương ấy mà. Cậu Hai nhất định cho là thơ của tôi, tấm tắc khen hay và coi tôi như một nhà thi sĩ có đại tài. Cả ông tham cũng vậy. Tôi cũng chẳng cãi làm gì!

« Từ đó, tôi dạy cậu Hai làm thơ. Bằng bằng, trắc trắc, trắc bằng bằng. Thế nào là bằng, thế nào là trắc, và thế nào là thất niêm, thế nào là thất luật. Chả nói, chắc ông cũng rõ thơ thần của chúng tôi ra sao rồi. Nhưng cậu Hai được cái tài chụp ảnh kéo lại. Và cậu dạy tôi chụp. Chẳng mấy đêm là chúng tôi không lúi húi trong buồng tối để rửa kính, rửa ảnh, phóng đại. Chụp được bức phong cảnh nào đẹp thì chúng tôi làm thơ vịnh chơi.

« Cách đó dăm tháng, nghe chừng đã thạo nghề ảnh, tôi xin chủ cho ra để đi kiếm việc ở các hiệu ảnh lớn, may sau này trong tay có một nghề nuôi thân. Ông tham và cậu Hai cũng bằng lòng để tôi đi, vì cũng thương tôi lắm, chỉ mong cho tôi mai sau nên người. Cậu Hai lại cho tôi một cái máy ảnh nhỏ nữa.

◆

« Làm thợ ảnh trong một hiệu lớn được hai năm, tôi có ít vốn, liền lập chí về Bắc kiếm ăn với nghề nhiếp ảnh. Ông tham thân đến sở đồn điền cao su đòi lại đủ các giấy má cho tôi và tiễn tôi ra tận tầu. Thực ông đã vất vả vì tôi quá.

« Từ đây sẽ xảy ra liền liền biết bao câu chuyện khó hiểu của tôi.

« Một người bà con rủ tôi lên Phú-thọ mở hiệu ảnh. Tôi cũng không muốn về làng. Thưa ông còn về làng làm gì? Về để người ta cười cho ấy ư? Vì thế nào chả có người mỉa mai: « Ui chào! tưởng đi Saigon thì làm vương làm tướng gì! » Ấy là người ta không biết đến ba tháng tù của mình đấy!

« Ở Phú Thọ được vừa đúng tám tháng, vắng vừa chẵn tám tháng, không hơn không kém một ngày, bỗng một hôm, tôi bị khám nhà. Người ta không bắt

được gì khả nghi, nhưng người ta cũng đưa tôi về Hanoi giam, tra tấn. Rồi vì không bằng cớ, người ta tha tôi ra, nhưng tỉnh Phú Thọ đuổi tôi khỏi địa hạt. Rõ khổ! làm ăn đương phát đạt thì phải bỏ dở công việc.

« Mà vì sao? Tôi tự hỏi mãi, vẫn không biết vì sao. Thực khó hiểu quá.

« Tôi đành phải thu xếp hành lý ra Hongay kiếm ăn. Ở ngoài ấy, tôi có mấy người bạn đã cùng vào Nam kỳ làm phu với tôi. Tôi đương mừng rằng ở Hongay đắt hàng hơn ở Phú-thọ, thì một hôm — cũng đúng tám tháng sau — vẫn không hiểu sao, tôi nhận được của sở mỏ một bức thư mời tôi ra khỏi đất mỏ.

« Tôi toan liều không đi, vì thưa ông, còn biết đi đâu? Nhưng ngay chưa hôm ấy, một người mật thám tây áp giải tôi đi Hải phòng. Tôi hỏi vì cớ gì lại trục xuất tôi thì người mật thám chỉ trả lời một câu vắn tắt:

« — Không biết.

« Thực khó hiểu quá.

« Lần này, lần sau cùng, tôi về Ninh-bình, quê vợ tôi, lập lại cơ đồ. Ở đây khách vắng quá. Thưa ông, có khi hai vợ chồng ngồi chờ từ sáng đến chiều chả một ai vào chụp. Thỉnh thoảng một người qua hiệu, đứng dừng lại. Chúng tôi nhìn nhau thấp thỏm mong đợi. Nhưng người kia chỉ ngắm mấy bức ảnh bày ở ngăn kính rồi lững thững đi. Cũng có người vào hiệu nhưng để hỏi thăm một vài điều chứ không phải để chụp ảnh.

« Ế hàng quá, và không đủ ăn tiêu, tôi đành phải vác máy ảnh về các làng chụp cho các ông kỳ mục kỳ nát. Thì khách hàng cũng khá đông. Chỉ phiền một nỗi là phải ngủ đêm ở nơi xa lạ..

« Thế rồi một đêm tôi đương yên giấc thì ông chánh tổng đưa lính huyện và tuần đinh ập đến đánh thức tôi dậy để lục soát hành lý. Đoạn, họ bắt giải tôi lên tỉnh, tuy chẳng khám thấy một vật gì khác là các đồ dùng trong nghề.

« Lên tỉnh, tôi bị quan tuần phủ mắng cho một chặp tàn tệ, rồi giải tôi sang tòa sứ; quan sứ không mắng, nhưng ôn tồn bảo tôi:

« — Nếu anh muốn được tự do thì phải ra khỏi địa hạt Ninh bình ngay lập tức. Tôi cho anh một hạn bốn giờ.

« Câu chuyện khó hiểu của tôi tới đây tạm ngừng. Nhưng không rõ nó còn kéo dài đến đâu?

« Vậy tôi nhờ ông bảo giùm cho biết bây giờ tôi phải ở nơi nào mới được yên thân mà làm ăn, mới khỏi bị các quan địa phương trục xuất? »

Tôi thú thực với ông khách mỹ-thuật rằng điều đó tôi xin chịu. Nhưng tôi đoán tất có ủy khúc gì trong câu chuyện lạ lùng.

◆

Ba hôm sau tôi nhận được của ông nhiếp ảnh mỹ-thuật một bức thư vắn tắt nói cho biết rằng ông ta đã hiểu cái điều khó hiểu rồi: Ông ta là một người bị tình nghi ngay từ khi còn ở Nam-kỳ. Ừ, có thế chứ!

Khái Hưng

Hội Truyền-bá học quốc-ngữ phát phần thưởng cho học trò

Sau bốn tháng họp tập, phần đông học trò của hội Truyền-bá học quốc ngữ đã biết đọc và biết viết. Trước khi cho học trò nghỉ tết, chúng tôi định đến février mở một kỳ thi để thử sức học trò.

Hội sẽ dựa vào kết quả các bài thi (tập đọc, âm tả, tính) để phát thưởng. Những người sức học khá sẽ được thêm giấy nhận thực; khi nào hội mở những lớp học cao hơn một chút, chỉ việc đem giấy nhận thực đến sẽ được theo học.

Sang tháng Mars các lớp của hội lại bắt đầu học như thường. Ngoài những lớp mở ở Hội quán Trí Trí và trường Thăng Long, hội sẽ mở thêm nhiều lớp nữa ở các khu Sinh-từ, Hàng Vôi, Lò đúc, bãi Phúc-xá v. v.

Hiện nay hội đang cần rất nhiều người giúp về việc dạy học trong các khu đó. Bạn nào ở gần những nơi kể trên, có đủ thì giờ giúp hội được (mỗi tối từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30, trừ thứ năm, chủ nhật) xin mời lại 165A Bd H. d'Orléans hoặc viết thư cho ông hội-trưởng hội Truyền-bá quốc ngữ 59 phố Hàng Quạt.

Hội Truyền-bá quốc ngữ lại cần

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu — Bệnh đàn bà

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 » — 7 »

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi

(đầu phố Hội-vũ)

Tél. 242

« La robe (création MARIE) la plus moderne mais qui garde néanmoins son style » (Mẫu áo MARIE tân thời nhất nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp riêng của y phục Việt-Nam, đó là lời khen của tờ VU, tuần báo to nhất bên Pháp, trong bài bình phẩm y phục phụ nữ Việt-Nam (VU ngày 4-5-38 có trưng bầy ở hiệu MARIE).

MARIE đã được bội tinh bạc về thi áo đẹp ở Hội Chợ và chợ phiên Hanoi, Haiphong, Huế, Hadong.

Vậy MARIE là hiệu may có tín nhiệm của các Bà, các Cô!

Canh nhà thờ lớn **MARIE** *4, Mission — Hanoi*

Manteau — Cape — Áo rét

THƠ TRÀO PHÚNG CỦA TÚ MỠ

CÓC VÁI TRỜI

Mười hai tháng trọn một năm rơi.
Lũ cóc đua nhau lễ tết Trời.
Chúc tụng Ngọc-Hoàng muôn vạn tuổi.
Ngàn trùng trông xuống cõi trần ai.

Để cho dân Cóc dưới gầm trời,
Thấp cổ, ngắn mồm, lại ngắn hơi,
Những lúc khát khao vì đại hạn.
Được mong thừa huệ hạt mưa rơi.

Trời trông lũ Cóc, gật gù cười,
Khen giống khôn ngoan biết kính Trời.
Có việc kêu cầu, Trời sẽ đoái,
Cửa trời nào có hẹp chi ai !

Nhìn mặt Trời vui, Cóc cũng vui.
Vái xong khúm núm cáo từ lui,
Trở về hạ giới nơi hang thẳm,
Cặm cụi đi theo cuộc sống vùi.

Mỗi năm, cứ hết tháng mười hai,
Cóc lại xun xoe đến vái Trời.
Và mỗi một lần Trời mới nhớ
Có loài Cóc khổ dưới trần ai.

Tú-Mỡ

◆

Nạn cá chép

Hăm ba tháng chạp,
Ông Táo lên trời.
Người ta theo tục cổ thời,
Sắm đôi cá-ngựa để ngài tiêu dao.
Cá bay lên đám mây cao,
Chẳng may phải gió, lộn nhào xuống sông.
Làm văng cả đức Táo-Công
Chín từng lăn xuống một giòng sông sâu.
Uống răm ngụm nước đục ngầu,
Rồi ngài vùng vẫy bơi mau vào bờ.
Ngồi trên bãi cỏ bơ phờ
Rét run, mệt thở phì phò hồi lâu.
Dân vào mình, bộ cánh chầu
Nước ngâm ướt sũng, đã sầu hay chưa !
Ngài đành trở gót về nhà,
Vội vàng đánh thức Táo Bà dậy ngay.
Phu nhân đang giấc ngủ say,
Chồng về miệng gọi, tay lay, giật mình !
Hớt hơ mới hỏi sự tình
Ông bèn kể chuyện hành trình gian nan.
Giục bà nhóm hỏa lò than
Để ông hơ áo, sửa sang đi chầu.
Kẻo Trời chờ đợi thấy lâu
Ắt là nổi giận, vò đầu Táo quân.

Vậy xin nhắn bảo người Trần,
Mỗi năm ông Táo đẳng vân lên Trời
Có cúng thì cúng cá tươi,
Đừng mua cá ủi để ngài bị « pan » (1)...

Tú-Mỡ

(Viết theo truyện cổ Sĩ)

Thuế thân đàn bà góa

Ngẫm tình cảnh các bà góa bụa
Sớt thương người sấu số, thiệt duyên,
Bạn trăm năm vội về tiên,
Trên đời thân gái u phiền lẻ loi.
Thường khi phải chăn nuôi con dại,
Gánh giang sơn, ái ngại, nặng nề !
Lo sao êm ấm đề huề,
Nhiều công vất vả, nhiều bề hi sinh.
Nào tằn tiện để dành, để dụm,
Nào thắt lưng buộc bụng long đong.
Hai vai gánh vác thay chồng
Tròn bổn phận, đã anh hùng lắm thay !
Có bà vốn sẵn tay thao lược,
Biết tảo tần, buôn ngược, bán xuôi.
Tiền nước mắt, của mồ hôi
Cần cù góp nhặt kiếm lời từng xu.
Như cái kiến tha lâu đầy tổ,
Vun vén lên thành cỗ đồng tiền,
Các bà dành chút vốn riêng
Để lo mai hậu được yên tuổi già.
Trông thấy của, người ta phát ngốt,
Chực lăm le chấm mút vài phân.
Mấy quan chủ tỉnh đại thần
Bàn nhau định nã thuế thân các bà.
Gớm bộ óc các nhà kinh tế,
Xoay quẩn quanh đến thế là cùng !
Nhòm nom của gái góa chồng
Các ngài ấy đã hết lòng với dân !
May cụ Thống ngại ngần chưa nỡ
Bắt các bà gánh đỡ quỹ công.
Các bà hãy tạm yên lòng,
Của mình gìn giữ, ai hòng...mặc ai !

Tú Mỡ

1) Panne : nạn ô-tô liệt máy.

THƠ ĐƯỜNG

Trúc Chương-đình dịch

Giá bán Chương-đình dịch,
Sầu nhân khỉ vọng hương.
Nguyệt minh hà sở kiến,
Trào thủy bạch mang mang

BẠCH-CƯ-DỊ

◆

THƠ DỊCH

Ngủ nhà chạm Chương-đình

Nửa đêm ở chạm Chương đình,
Người buồn trở dậy, nặng tình hương-quan
Dưới trăng trông ngóng lan-man,
Nước trào trắng xóa một làn trăng soi

■

Đông-chí túc Dương-mai quán

Thập nhất nguyệt trung trường chi gia,
Tam thiên lý ngoại, viễn hành nhân
Nhược vi độc túc Dương-mai quán,
Lãnh trầm, dan sàng, nhất bệnh thân

BẠCH-CƯ-DỊ

◆

THƠ DỊCH

Hôm đông-chí, ngủ ở quán Dương-mai

Dài nhất một đêm trong tháng một ;
Ngoài ba nghìn dặm, kẻ đi xa.
Dương-mai quán khách, mình ai ngủ
Gối lạnh, giường đơn, ốm thế mà !

TẢN ĐÀ

Một chữ sửa đổi

Trong bài thơ cửa ông Bạch-cư-Dị : *Buổi chiều trên lầu sông đứng trông gửi cho bạn là họ Trương, chức quan Thủy-tào lang* ; hai câu ngũ, lục nguyên văn là :

Phong phiên bạch lãng hoa thiên phiến :
Nhan điểm thanh-thiên tự nhất hàng,

Thơ dịch là :

Gió bay sóng trắng hoa nghìn phiến ;
Nhạn chấm trời xanh, chữ một hang,

Mới đây có một khi tôi cùng người nói chuyện với ông Đoàn như Cương, nhắc đến hai câu này, Ông muốn chữa chữ *phiến*, dịch rõ là *cánh*. Nghĩ chữ *cánh* thực hơn, vừa là dịch quốc-văn lại ăn với chữ *hoa* và chữ *hay*. Vậy xin theo lời đó, sửa đổi một chữ *phiến* làm *cánh*.

Tản Đà

Bà giáo Pháp có bằng Cử-Nhân, giấy ở Đông-Dương đã lâu ngày, nhận giấy nói tiếng Pháp cho các bà, các cô biết tiếng Pháp, nhưng chưa quen nói.

HỎI TẠI

67, Phố Trường-thi, 67

HANOI

CON ĐƯỜNG SÁNG

TRUYỆN DÀI của NHẤT LINH và HOÀNG ĐẠO

(*Tiếp theo*)

Cô đưa cho tôi xách. Trông cô mệt lắm rồi.

Thơ đưa giỏ cho Duy, mỉm cười :

— Anh cứ tưởng. Chúng em ở nhà quê đi bộ quen, mới có một thôi đường làm gì đã mệt.

Duy nhấc giỏ lên nói :

— Không biết trong này có những gì đây ?

Thơ cười đáp :

— Chỉ có cơm nắm, muối vừng và giò kho anh ạ. Cơm bữa của em đấy.

Duy cũng cười theo :

— Cả của tôi nữa chứ. Tôi thấy đói lắm rồi, đến bờ suối thế nào cũng phải nhờ cô một bữa.

Chàng cười to hơn và nói tiếp:

— Nhưng không biết có đủ hai người ăn không ?

— Anh không lo. Đến bốn người ăn cũng không hết. Cơm nắm không ăn được nhiều đâu.

Thơ vừa nói vừa đưa hai bàn tay mềm mại lên lùa vào mái tóc để sửa lại ; trên cổ tay tròn và trắng, vòng ngọc xanh Duy trông như đúc bằng lá cỏ non. Duy muốn nói :

— Trông tay cô đẹp lạ.

Nhưng Duy không có can đảm cất tiếng khen, cũng không dám quyến luyến nhìn lâu. Chàng quay ra nhìn lên sườn đồi.

— Kìa, cô có thấy không ?

Thơ ngơ ngác nhìn chung quanh :

— Không, em không thấy gì cả.

Duy giơ tay chỏ một cây phong in lên nền trời ám mây những lá uá màu vàng thắm :

— Đẹp quá. Trông như hết cả bướm ở đồn điền đều bay về đậu ở đây.

Thơ nhíu hai mắt để nhìn cho rõ hơn.

— À, cây lao sao. Nhưng em trông không giống bướm, mà lại giống một đàn nhạn mới bị gió bấc đuổi về.

Duy ngạc nhiên và sung sướng :

— Cô Thơ của tôi lại thi sĩ kia đấy... Câu tỉ dụ đúng quá. Quả là một đàn hồng nhạn đương

rung động dương cánh sắp sửa bay đi.

Duy ngừng lại, hỏi :

— Cô vừa bảo là cây gì nhỉ ?

— Cây lao sao.

Duy nhắc lại :

— Cây lao sao, cái tên đẹp quá, nghe đến là tưởng chừng thấy tiếng gió thu sao sác trong lá khô.

Lên đỉnh đồi, Duy đi thong thả lại để đợi Thơ. Lòng chàng mê ả và sung sướng một cách tự nhiên, cái sống như bồng bột trong các thớ thịt. Gió men sườn đồi nhẹ nhàng đưa lên mùi cỏ thơm. Duy ngây ngất đón lấy, thốt ra một câu bằng tiếng Pháp :

— Đời đẹp làm sao !

Lúc Thơ bước đến bên chàng, Duy quay lên hỏi :

— Đã sắp đến chưa cô ?

Duy hỏi để có cớ nhìn Thơ. Chàng thờ thẫn ngắm mái tóc quấn lỏng buông xõa xuống một bên cổ, màu đen nhánh nổi bật lên màu da trắng, hàng lông mi dài và cong chớp trên đôi mắt huyền dương to như thu cả thanh sắc vũ trụ vào trong, những nét tà áo rung chuyển theo hình cong mềm của chiếc quần lụa bạch, và hai gót chân ửng màu hồng non như đương e thẹn trong đôi giầy nhung.

Tiếng Thơ trả lời làm Duy giật mình :

— Sắp đến nơi rồi. Lắng tai nghe đã thấy tiếng suối róc rách, anh ạ.

Duy lặng yên lắng nghe tiếng Thơ vang lên bên tai, trong như tiếng suối dưới chân đồi.

Đến bờ suối, Thơ chọn một chỗ có bóng cây và rải lên đá một tấm vải trắng trong lúc Duy ra suối vốc nước rửa mặt.

— Nước suối mát lắm, mời cô ra rửa tay.

Thơ nhìn ra nói :

— Đá trơn lắm đấy, khéo không ngã, anh ạ.

Duy đã tháo giầy lội xuống suối. Một cảm giác giá lạnh làm chàng rùng mình, khoan khoái. Chàng cúi nhìn nước gợn bọt và vẫn cát lên chân, rồi trong khoảnh khắc, bọt đã theo giòng trôi đi, nước lại trở lại trong vắt. Chàng tinh nghịch giơ chân lên khỏi mặt suối để nước rỏ xuống và nhìn theo bọt hiện ra rồi tan ngay.

Bỗng Duy kêu sẽ lên một tiếng. Chàng vừa thoáng nhìn thấy trong đám lau rủ hoa màu bạc xám xuống bên bờ suối, một

BỆNH TÁO BÓN

Lậu, mới, nặng nhẹ, nên mau dùng « Bác-Ái Thần-Linh Tễ sẽ đỡ tốn chắc ý lành bịnh. **CẢM NHIỆT, HÔN MÊ, PHÁT BAN, KINH PHONG**

Thuốc *BÁC ÁI TRẦN CHÂU TÁN*, thối bình trong 15 phút.

Bán tại BÁC ÁI DƯỢC HÀNG, 100 Bd Tổng-đốc-phương — Cholon

ĐẠI-LÝ : Trung-kỳ : Nguyễn đình Tuyên, Thừa Khánh *Nha-trang* ; Thái-Lai tùng thư *Thanh-hoa* ; Trần văn Thăng *Qui-nhơn* ; Nguyễn quy Tham *Đồ-lương* ; Trần-thị-như-Mân *Huế* ; Tạ ngọc Liên *Quang-ngãi* ; Trần Đế *Tuy-hòa* ; Maison Chaowhwo *Ninh-hòa* ; Lê van Cam *Da-lat* và Trần Tuân *Faifoo*. **Bắc-kỳ** : Maison Ích Trí *Ninh-bình* ; Vũ kim Ngân *Lao-kay* ; Trần gia Thụy *Phũ-lý* ; Nguyễn thụy Ngan *Cao-bằng* ; Nam Tân *Hải-phòng* ; Trần văn Ru *Thái-bình* ; Vinh Sinh *Bắc-ninh* ; Maison An-Hà, Chí-Lợi *Hà-nội* ; Lê công Thịnh *Thái-nguyên*. **Laos** : Lê đình Tỉnh *Vientiane* ; Nhật-nhật-Tân *Thakhek* ; Lê khắc Nhơn *Paksé* ; Nguyễn xuân Hoe *Savannakhet* ; Nam-Phương *Phnompenh* và khắp cả Nam-kỳ.

RƯỢU CHỒI HOA - KỲ

Các bà sinh nở muốn khi ra cữ, được đỏ da, thắm thịt, mạnh khỏe như thường, không lo tê thấp, đi lại được ngay. Chỉ xoa **Rượu Chồi Hoa-Kỳ** thì không lo ngại gì hết. **Rượu Chồi Hoa-Kỳ** này trị được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở, tê-thấp, thể-thao, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tím thịt, sai gân, bị đòn, bị ngã chầy máu, đứt tay, cảm hàn, cảm thử, xoa đều khỏi hết, kiến hiệu vô cùng. (Ai muốn mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-lý). **Phòng Tích « CON CHIM »** ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-Mên, Laos.

RƯỢU CHỒI HOA-KỲ

Hộp lớn : 150 grs bruts 5$00

Hộp nhỏ : 80 grs » 3$00

bông bải đường mới nở. Chàng gọi Thơ :

— Có bải đường đẹp quá. Để tôi bải đặt lên bàn ăn cho đẹp.

Không đợi Thơ trả lời, Duy nhảy phắt lên bờ, len vào đám lau sậy. Một lát sau, chàng ôm một tốc hoa bải đường về đưa cho Thơ. Lúc đó, Thơ vừa rửa xong không có phấn nên Duy thấy có lộ một vẻ đẹp riêng khác hẳn mọi ngày, một vẻ đẹp mộc mạc tự nhiên có cái hương vị mát mẻ của rau nguồn mới hái. Nhìn Thơ cái xuống những bông hoa đỏ thắm, Duy thấy màu hồng của cánh hoa phản ánh lên đôi má ửng hồng, buột mồm lẩm nhẩm :

— Hải đường mơn mởn...

Nhưng chàng nghĩ đến màu hồng của má hơn là sự mơn mởn của hoa tơ.

Bỗng Duy nghe thấy tiếng bồm bộp trên lá cây. Chàng ngẩng lên nhìn, ngạc nhiên :

— Ồ mưa, cô Thơ ạ.

Trời bỗng tối dần lại, tiếng mưa đổ rào rào trên ngọn cây ; cây cối lờ mờ như phủ một bức màn trắng đục. Duy và Thơ vội vàng xếp các thức ăn lại, chạy ẩn dưới một gốc cây lá to bản. Hai người đứng lặng yên phủi áo. Thơ vừa thở vừa nói :

— May quá. Tìm được cây gì mà lá to quá nhỉ.

— Cây teck.

Duy thẫn thờ nói tiếp :

— Cô đứng áp lại đây, chỗ này không ướt.

Duy thấy rạo rực trong lòng. Những giọt mưa lóng lánh trên má Thơ, chàng nhìn như đương âu yếm mơn trớn da thịt người yêu. Chàng thấy lạnh, rùng mình, và có cái cảm giác rõ rệt rằng một cái hôn đặt lên môi Thơ sẽ đem lại cho chàng một sự ấm áp dị thường.

Thơ biết Duy đương nhìn mình một cách nồng nàn, nên nàng sẽ đưa tay lên vuốt mấy sợi tóc ướt, rồi tự nhiên nàng không hiểu tại sao trở nên rất táo bạo, thong thả quay mặt lại nhìn Duy như nhìn một người tình nhân yêu đã lâu lắm. Bỗng nàng thấy thẹn, thẹn một cách khác thường, toan quay ngoắt đi để chạy trốn. Nhưng bàn tay Duy đã nắm lấy tay Thơ lại, và Thơ theo đà tay ngoan ngoãn đặt đầu vào ngực Duy, ngực nàng phập phồng rất mau theo điệu thở.

Thơ ngây dại cả người, nàng mê man như trong giấc mơ, mơ màng thấy Duy kéo nàng sát vào người mình, và đến lúc Duy âu yếm nâng đầu nàng lên, môi nàng hé mở trong khi quả tim nàng đập mạnh.

Vẫn như trong giấc mơ, Thơ nghe thấy Duy nói rất sẽ, tiếng nói như lẫn vào trong điệu thở.

— Trời, anh yêu em quá.

Thơ ngẩng lên nhìn vào hai mắt Duy, như muốn nhìn đến cả linh hồn người yêu, se sẽ nói :

— Em thì yêu anh đã lâu lắm rồi.

Rồi nàng nhắm mắt lại, lờ đờ nói tiếp :

— Bây giờ thì em không còn mong gì nữa. Em chỉ còn nhắm mắt lại để nhận thêm cái sung sướng của mình.

Duy âu yếm hôn lên mi mắt Thơ, lặng yên ngẫm nghĩ. Chàng tự nhủ thầm :

— Đây là một cái kỷ niệm êm đẹp nhất trong đời ta.

Duy thấy trong lòng sao xuyến như muốn tỏ cho Thơ biết chàng yêu quý là ngần nào, yêu quý và kính trọng như một nàng tiên ở nơi trong sáng vào đến đấy để đưa chàng rời khỏi vòng trụy lạc và đến một đời vui sướng. Bao nhiêu ý tưởng rồn rập trong óc không thoát ra được ngoài môi, Duy muốn đưa cả lên sóng mắt.

Lúc bấy giờ trời đã tạnh mưa. Ở những lá cây nặng trĩu thỉnh thoảng một giọt nước trong rơi xuống suối. Qua khe lá, một tia nắng bỡ ngỡ siên ánh vàng lên tà áo của Thơ, Duy tưởng chừng như đến chiếu sáng cả linh hồn chàng.

Chợt trong bãi cỏ trước mặt có tiếng chim riu rít, Duy lay cho Thơ mở mắt âu yếm bảo :

— Kìa, em trông :

Một con chim rừng sù lông, rung thật nhanh để rũ nước mưa, rồi bay vụt lên cao, vừa bay vừa hót. Mỗi lúc con chim mỗi cao, cao tít trên khoảng trời xanh bóng như ai mới tráng qua một lần nước, dần dần chỉ còn một chấm đen, tiếng hót nhỏ dần nhưng vẫn trong như tiếng suối. Bỗng tiếng hót nghe rõ hơn lên, con chim đã vụt bay xuống ; cùng một lúc, một con chim khác trong đám cỏ bay bên trong tiếng hót... Hai con chim dính cánh vào nhau, rồi cùng là là bay trên mặt suối, tiếng hót mỗi lúc một xa dần.

Thơ ngước mắt nhìn Duy, lặng yên không nói, trong khi Duy thì thầm bên tai.

Tình yêu trong sạch đã làm cho anh biết đời là quý và sống ở đời là vui.

(Còn nữa)

Hoàng Đạo

MUỐN ĐẸP các bà, các cô chỉ nên dùng SỮA, KEM, PHẤN, SÁP

ZONA

CỦA CÁC BÁC-SỸ CHUYÊN-MÔN CHẾ RA

BÁN TẠI các hiệu bào chế Tây, các cửa hàng to hoặc tại ĐẠI-LÝ 35, RUE RICHAUD HANOI

Câu ô

Tìm việc làm

—Trẻ tuổi, giỏi thêu thùa, vá may, nấu nướng, làm hoa và máy. Muốn tìm chỗ giầy học hay việc làm, ở xa càng tốt. Hỏi Mlle Ngọc Bích 70 Chanvre Hanoi.

—Trẻ tuổi, thạo tiếng Pháp, đã làm qua vài nhà buôn, biết kế toán, đánh máy, muốn tìm việc làm ở Hanoi. Hỏi M. Cương 4 Cité Văn Tân, Hanoi

MUỐN ĐƯỢC

Răng trắng, lợi đỏ, miệng cười tươi

nên dùng thuốc đánh răng

Eclat d'argent

Có bán khắp mọi nơi và ở

Pharmacie du BON SECOURS

52, phố Đồng Khánh, Hanoi — Tél. 454

ECLAT D'ARGENT NICOTA

chế riêng cho người hút thuốc lá dùng.

Cắt tờ quảng cáo này đem đến các nhà đại-lý lấy một ống thuốc échantillon

Vous lirez dans quelques jours les

« PLAINTES D'UNE CHINH-PHU »

Adaptation française du Chinh-Phu-Ngâm par

HOANG-XUAN-NHI

Collaborateur du Mercure de France

UNE RECOMMANDATION DE M. PAUL VALÉRY :

Monsieur Hoàng-xuân-Nhi a l'intention de faire éditer à Paris son adaptation française des « Plaintes d'une Chinh-Phu » ; je souhaite que ce projet puisse être exécuté et que ce poème, d'une sensibilité si curieuse et si raffinée, dont les lecteurs du Mercure de France ont déjà eu connaissance, devienne ainsi accessible à une audience plus étendue. A en juger par la pratique approfondie que le traducteur a de la langue française dont il n'ignore ni les nuances ni les douceurs, il ne peut qu'être un serviteur fidèle de son langage natal, et son travail poétique constituer un lien utile entre l'Annam et la France.

Paris, le 23 Septembre 1938

Paul VALERY

(de l'Accadémie Française)

PRIX 7 Fr.

PARIS

Société d'Edition du Mercure de France

N. B. Tous mandats au nom de Hoàng xuân-Nhi, n° 59 Bd. Jourdan Paris XIV

TRÔNG TÌM

NHỮNG Ý TƯỞNG ĐẸP

VỀ CUỐI NĂM, giữa mùa đông, thì những đêm dài ; khi ấy trí ta dễ nhớ lại ít nhiều luật lệ do sự kinh nghiệm hàng nghìn năm của nhân loại tác tạo nên hơn là do ở sự kinh nghiệm riêng và ngắn ngủi của ta.

1· — Hãy tuân lệnh tạo hóa. Trong suốt đời ta, ta hãy học những luật định của tạo hóa. Hãy tuân theo những luật định ấy. Hãy nhận những điều vẫn có ;

2· — Hãy tự đặt ý nghĩ ta vào địa vị người khác. Nếu ta hiểu ý tứ và tình tình những người chung quanh mình, đời ta và đời họ sẽ được dễ dàng và tốt đẹp hơn ;

3· — Hãy tránh sự ích kỷ và những điều có liên lạc tới sự ích kỷ : sự thương mình và sự cảm động giả dối ;

4· — Hãy sua khỏi trí ta cái ý tưởng ước vọng cao xa. Sự ao ước ấy làm khổ những người ước muốn lẫn người được người ta mong ước ;

5· — Thử tìm xem công việc nào ta thích hơn, ta làm được hoàn hảo hơn, ta làm được hơn người và ta vui lòng làm. Hãy chọn công việc ấy dù ta cho là không được lợi bằng những công việc khác ;

6· — Hãy ngay thẳng. Tránh những điều khuất tất giáo trở. Phải nên tự trọng ;

7· — Hãy bằng lòng mình, nhưng không bao giờ nên tự túc ;

8· — Hãy chăm nom gìn giữ sức khỏe : chỉ có những người mạnh khỏe là có thể giúp ích cho đời ;

9 — Nên hiểu rằng những người có tư tưởng khác ta cũng có thể thực tình như ta ;

10· — Hãy nghiền ngẫm sự dĩ nhiên. Trong nhiều trường hợp, phải hoãn để khi khác xem xét lại ;

11· — Chỉ nên ngỏ ý kiến mình hay khuyên răn khi người ta cầu khẩn, mà cũng phải nên dè dặt ;

12· — Nên nhớ rằng phải nghĩ đến tất cả những điều mình nói nhưng không nên nói tất cả những điều mình nghĩ ;

13· — Hãy vui lòng làm điều gì ta phải làm ;

14· — Không nên khinh giễ ai ;

15· — Nên biết thưởng thức sự yêu đương, bất cứ ở đâu đã dẫn đến cho ta. Của quí ấy rất hiếm ở đời này, vậy chớ nên phí phạn một mảy may ;

16· — Hãy học cái luật chung bình. Chớ xây hy vọng trên một nền tảng đặc biệt.

17· — Hãy yêu sự thăng bằng. « Không có gì nhiều quá », ấy là lời ông Solon đã nói. Nhà hiền triết biết rằng sự vừa ý là ở trong phát ra chứ không phải ở ngoài dẫn đến, là do sự rèn cặp tâm tình mà ra ;

18· — Hãy lập thân ta theo số phận. Mặc dầu ý riêng ta đối với đời thế nào, ta cũng phải theo đời, chứ đời không bao giờ theo ta.

Như thế đời ta sẽ không phải là vô vị và cái phút cuối cùng cũng không làm cho ta hết hy vọng.

(Frank Cran — *D. I.*)

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỆN

HOÀNG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et Borgnis Desbordes — Hanoi

TÉL. 679

HỌC NGỦ

— Nếu khi ngủ bạn không mở cửa sổ (đó là một điều khờ dại) thì ít ra trước khi đi ngủ cũng phải mở rộng hết các cửa buồng cho thoáng.

— Thở năm hơi dài trước cửa sổ mở sẽ làm dịu bộ thần kinh khiến ta ngủ ngon giấc. Bạn có thể nằm ruỗi thẳng mình ở trên giường để thở như thế nếu bạn sợ rét...

— Uống một cốc sữa nóng pha đường trước khi đi ngủ sẽ khiến giấc ngủ dễ ngon, nhưng ta có thể thay sữa bằng một cốc nước cam hay cốc nước lã cũng được.

— Bỏ gối đi, hay dùng một chiếc gối rất thấp... Như thế huyết mạch sẽ dễ lưu loát.

— Không nên nằm nghiêng bên trái, và nếu bạn có tính hay ngáy thì không nên nằm ngửa. Cũng phải tránh cả nằm sấp nữa.

— Nằm ruỗi dài mình và buông thoải chân tay cho thảnh thơi.

— Nếu bị khó chịu vì tiếng ồn ào ngoài phố, bạn có thể mua những cái nút nhỏ bằng sáp ong ở các hiệu bào chế để đút nút tai lại.

— Nên ngủ trong một buồng tối.

— Trước khi ngủ, không nên lo nghĩ... Nên nhắc lại trong trí một câu gì đó, chẳng hạn mấy câu thơ ta yêu chuộng...

— Sau hết, không nên khoanh tay lên ngực hay đặt tay lên bụng. Bạn sẽ nằm mê thấy... bóng đè.

(*D. I.*)

— *Mày ạ, thằng Dậu vừa bị ô-tô chẹt chết...*

— *Hoài! Bộ quần áo nó vừa mới may xong!* !!

CÁI KHO TÀNG NHỮNG ĐIỀU DỐI TRÁ

NÓI DỐI *phải chăng là một sự vẫn vẻ hay một sự dào dở về tình cảm? Có phải màu hoa bìm bìm về buổi tối hay sự phản giáo của một màu chàng? Không muốn đụng chạm tới những triết lý cao xa, người ta không thể chối được rằng đàn ông và đàn bà trong hết thảy các thời đại vẫn dùng những mánh khóe giả dối. Biết bao nhiêu người đã tránh sự thực vì mua vui, vì hám lợi, vì vô tình! Nói dối, ngoài những khuôn phép của luân lý, mang lại cho người ta cái hay và cái dở. Độc giả hãy tự coi như nhân viên trong một ủy ban sự thực, trước những thí dụ sau đây là những gương phản chiếu cuộc đời hoạt động của người ta, để xét đoán cái « thực thà » của sự nói dối.*

Người thợ may (*nói với khách hàng mua len may quần áo*) — Ông có thể tin ở chúng tôi : đây là hàng ăng-lê thượng hạng.

Người bán mũ (*sau khi khách đã thuận mua hàng*) — Tôi để cho ông một giá đặc biệt, nhưng xin ông đừng nói với ai rằng tôi bán cái mũ này 80 quan.

Người đại lý cho một hãng buôn (*nói với khách hàng*) — Thật là một dịp rất may cho ông, ông chớ nên bỏ qua phí mất, vì sẽ không có dịp nào như thế nữa.

Người bán thực phẩm (*nói với khách hàng*) — Đó là một danh dự của hàng chúng tôi : những trứng này mới buôn hôm nay : đấy toàn là những trứng mới.

Người cha (*xem bản nốt hàng tháng của con ở trường gửi về, sẽ gắt mắng con*) — Con chỉ được có thứ tám thôi ư? Tao, ngày đi học bao giờ tao cũng nhất lớp!

Bác sĩ (*nói với thân gia một bệnh nhân*) — Bệnh nặng lắm, nhưng ông chớ lo ngại : không nguy hiểm ngay đâu, có cơ chữa được.

Bạn thân (*nói chuyện kín với nhau*) — Anh chớ ngại nói với tôi câu chuyện ấy, tôi tức là anh : anh nên biết cho rằng không bao giờ tôi nói lại với ai.

Người làm chính trị (*nói trước quần chúng*) — Chỉ có tôi chịu hết trách nhiệm — và tôi lấy làm hãnh diện được như thế.

Người thư ký riêng (*không muốn cho chủ tiếp khách vì bận việc*) — Ông có thể đến hôm khác được không? Hôm nay ông chủ tôi đi vắng.

Nhà quán quân bị thua (*trả lời bạn đến thăm*) — Tôi đã thua chỉ vì vừa rồi tôi ít tập.

Người yêu (*nói với tình nhân*) — Anh sẽ yêu em mãi mãi.

(*Marianne*)

M dịch

Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ

Người biết thương vợ nếu có mua hạt kim cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ.

Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không tấc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phận làm đàn ông cũng đáng tìm cách nào cho vợ đỡ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc DƯỠNG THAI hiệu NHÀNH MAI uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, đẻ liền và đẻ mau lắm không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sài, đẹn và không quặt quẹo. Thuốc này hay lạ lùng lắm, cho đến đẻ con so đứa bé lớn sinh cũng hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì.

Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là hệ trọng. Nếu món thuốc hiệu NHÀNH MAI của tôi không thật hay, tôi làm quảng cáo nó dối, mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc hay như thuốc tiên, ai uống nó khi sinh dễ lạ thường và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-pháp. Giá mỗi hộp 1p.00.

Tổng phát hành Bắc-kỳ :

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC

11, RUE DES CAISSES — HANOI

LƯỢM LẶT

Trường dạy ngủ

CHÚNG mê hoảng tới nay người ta coi như một thứ bệnh. Tay thế một y sĩ người Đức, bác sĩ Breuninger, đã công nhận rằng ai cũng có thể học được cách ngủ, và vì thế bệnh viện ông mới mở ở Stuttgart không phải là một nhà thương, nhưng là một nhà trường lạ lùng nhất mà trí người ta đã nghĩ tới. Những « buổi học » bắt đầu từ mười một giờ đêm, trong bóng tối hết sức dầy đặc. Học trò kém là những học trò thức suốt đêm không ngủ. Những học trò tốt, đã có tiến bộ, có khi ngủ tới chín giờ tối mà sáu giờ sáng mới dậy.

Nhà trường có đủ các thuốc cần dùng và cả những sách buồn tẻ để ru ngủ nữa; tuy thế ông đốc còn khuyên học trò một điều rất đáng quí là: trước khi ngủ, họ phải cố sức nghĩ rằng đời là hoàn mỹ và người đồng thời với ta là những người tốt hơn hết. Những ý tưởng yêu đời hình như khiến ta dễ ngủ... Trường học ấy không phải dựng ở một nơi hẻo lánh trong tỉnh Stuttgart đâu, nhưng xây ở xát một ngã tư giữa thành phố mà lúc nào cũng huyên náo rộn rịp; vì học trò phải tập cho quen với những cái gì có thể làm trở ngại cho giấc ngủ. Sáng hôm sau ông đốc xem xét sức khỏe của từng trò. Trò nào hôm trước đã ngủ ngon giấc, thì đêm sau thấy những sự khó khăn mới làm trở ngại cho sự cố gắng để ngủ. Vậy ta có thể nói rằng những « buổi học » của cái trường lạ lùng ấy không phải là ngủ cả...

(Marianne)

Một cái máy đếm sức nhanh thành tiếng

MỘT công ti bán đấu sáng lớn ở Mỹ đã cho không khách hàng và lắp vào xe cho khách « để chiêu hàng » một cái máy đếm sức nhanh thành tiếng. Khi kim của máy chạy đến những chữ số chỉ một số cây số khá quan trọng thì làm quay một cái đĩa (disque) để nhắc người cầm lái nên coi chừng.

Khi xe chạy tới 60 cây số một giờ, bác tài nghe thấy: « Ở giữa thành phố chạy như thế nhanh quá. Mong rằng ông sẽ giữ mực ấy ở đường ngoài thành phố. »

Tới 75 cây số một giờ thì máy phòng thanh báo: « Ông vẫn còn làm chủ được xe của ông, nhưng ông hãy coi chừng chiếc xe theo sau! Trước khi đi ông đã xét lại máy hãm chưa? »

Tới 100 cây số một giờ: « Nếu xảy ra tai nạn, ông sẽ phải chịu trách nhiệm. Khi ông phải là lúc mơ mộng, hãy nhìn kỹ đường đi. »

Tới 110 cây số một giờ: « Hãy cứ chạy đều như thế: tôi sẽ cầu trời phù hộ cho ông! »

Ý kiến trên không phải là không hay, nhưng muốn cho bộ máy kia được hoàn, thiết tưởng sau khi xảy ra tai nạn máy phải kêu lên:

« Đấy! Tôi đã bảo ông có nghe đâu! »

(Robinson)

◆

Một thứ gỗ không cháy

MỘT nhà thám hiểm đã tìm thấy ở miền thượng lưu sông Amazone (Trung Mỹ) một thứ cây mà gỗ không cháy.

Người ta đã mang một thanh to thứ gỗ ấy về, lấy lửa đốt trước mặt nhiều nhà thông thái trong Hàn lâm viện quốc tế ở Rio de Janerio.

Gỗ ấy không cháy!

Người ta đương phân chất.

Hiện nay thì người ta phỏng đoán rằng thứ cây lạ lùng mà gỗ đốt không cháy ấy trong nhựa có chứa nhiều chất kim khí, nên kim khi thấm vào hết các thớ gỗ. Nhưng đó mới là một điều phỏng đoán.

(Alm. Vermot)

TỴ — Thằng Cu mới chửi tao mày ạ.
SỬU — Nó chửi sao?
TỴ — Nó chửi bố mày.

CON — Bố ơi! Có phải ông ấy cắn người sao mà họ phải nhốt lại như hổ ở vườn Bách thú thế?

Sức nhìn đói của người ta

NHIỀU thí dụ về những người nhịn đói đã mang lại cho khoa học cái bằng cớ về sức nhịn đói của người ta.

Khi người ta chết đói thì trong cơ thể phải thiếu hết thức ăn, và nhất là chất nước, trong nhiều ngày.

Trong trận động đất dữ dội ở xứ Calabri (phía tây nam nước Ý) và một phần đảo Sicile, vào tháng hai năm 1783 (trận động đất này đã tàn phá 300 làng và giết hại 40.000 người), có mười người bị vùi từ mười lăm đến 20 hôm trong những đống nhà đổ, không ăn không uống, mà vẫn còn sống. Một đứa trẻ nhỏ, nuôi bằng sữa mẹ, đã nhịn bốn ngày dòng không được một giọt sữa. Hai con la, bị mấy tảng đá chặn lối, trong hầm bốn ngày không được ăn và uống.

Ở Siennes (Ý) hai giáo sư Luciani và Bufalini đã nhốt một con chó, không cho ăn uống, và tiêm cho nó mỗi ngày 155 centilitres nước; con chó ấy sống được một tháng.

Nhưng cái trường hợp khiến người ta phải ngạc nhiên hơn hết có lẽ là việc lạ lùu sau đây xảy ra ở Piémont (phía bắc nước Ý):

Một người đàn bà, bà Arma Garbero, năm mươi nhăm tuổi, nằm giường bệnh từ 8 Septembre 1825 và ngay từ lúc ấy nhịn ăn. Đến ngày 3 Avril 1826 thì da không toát được mồ hôi nữa, các lỗ chân lông bế tắc. Lớp da ngoài dầy cộp lên. Gương để vào trước miệng không thấy mờ đi nữa, nhưng mũi người vẫn thính.

Bà ta chết ngày 19 Mai 1827, sau khi đã nhịn đói ba mươi hai tháng. Thật là quá sức tưởng tượng. *(Alm. Vermot)*

Những kho vàng

NGƯỜI TA tính ra từ khi tìm thấy vàng ở Mỹ tới nay, nghĩa là từ năm 1492 đến năm 1934, trái đất đã xuất sản 34.000 tấn vàng.

Hiện nay người ta lấy được đều đều mỗi năm 600 tấn thứ kim khí ấy.

Người ta tự hỏi: « Cái mực ấy sẽ giữ được không và trong bao năm nữa? »

Về chỗ ấy những nhà địa lý học tỏ vẻ bi quan. Các ông nói rằng trái đất chỉ còn có thể cung cho ta chừng 12.000 tấn vàng nữa.

Nói một cách khác, nghĩa là chừng hai mươi năm nữa, những mỏ vàng của trái đất sẽ bị khai hết.

Và khi ấy sẽ phải cầu khẩn đến những kho vàng trữ tích trong các ngân hàng trên thế giới.

(Alm. Vermot)
M. dịch

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày thứ bảy

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng tây và xin trả tiền trước

	Một năm	6 tháng
Đông-dương	4$20	2$20
Pháp và Thuộc-địa	4.80	2.50
Ngoại quốc	8.50	4.30
Các công sở	8.50	4.30

Ngân phiếu gửi về:
M. le **Directeur du NGÀY NAY**
TÒA SOẠN và TRỊ SỰ
80, Av. **Grand Bouddha, Hanoi**
Giây nói số **874**

Rỗ mặt, Sẹo lồi, Lủm thịt,
Son trăm, Lang mặt, Da nhăn, Da thô.

Sửa bằng máy điện và thuốc, hỏi tại

MỸ VIỆN AMY 26, PHỐ HÀNG THAN, HANOI

Sửa điện cho người đẹp hơn lên: da tươi mịn trắng, vú nở tròn đẹp mãi, thân thể son sẵn đều đặn, dáng đi đứng hoàn toàn xinh tươi.

Mlle Hà chỉ dúp tất cả vẻ đẹp như massage, maquillage, v.v...

CON TRÂU

TIỂU THUYẾT của TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)

CHẮT quay ra hỏi tiếp :

— Có phắt không, chúng mày ?

Mít bẻ :

— Anh Chắt ! Trước mặt chị em, anh xưng mày tao, bất nhã lắm.

Chắt chắp tay vái dài và phép tắc nói :

— Vậy tôi xin lỗi các chị và xin chị Mít đừng đỏ mặt mỗi lúc gặp anh Tửu ạ.

Mọi người cùng cười. Mít xấu hổ, nói nũng nịu :

— Rõ khéo nhà anh này, việc gì tôi đỏ mặt.

Tửu tự nhiên cũng đỏ mặt nốt.

Một hồi trống tế trong văn chỉ rung ầm lên. Tửu có dịp nói lẳng :

— Sắp tế rồi, các anh ạ.

Mọi người đứng dậy. Chắt móc túi lấy tiền trả :

— Bao nhiêu, bà hàng ?

Bà lão nhìn những bát đề ngổn ngang, tính :

— Năm bát bún một hào, mười hai bát nước sáu xu, tám miếng giầu... Thôi, lão tính rẻ cho các người là hai hào.

Chắt bỏ hai hào vào đĩa giầu và tươi cười nói :

— Hãy còn được hai hào nữa kia chúng... mình ạ.

Tin cười nói :

— Thế thì để chốc đói lại làm tiệc nữa.

— Mày thì chỉ bàn chuyện ăn là nhậy.

Tin cười :

— Chuyện : dĩ thực vi tiên, bao giờ chả vậy.

Bọn chị em đã đi lên trước, lại chỗ bài tây tìm Khuy. Đến nơi, chị em chẳng thấy quân bài tây và Khuy đâu cả. Tửu và Tin đứng đợi Chắt trả tiền xong, cũng rảo bước để kịp bọn kia.

◆

Xã Chính thức dậy, thấy Mít và mấy đứa trẻ đi xem hội cả rồi. Bác không gắt, cầm điếu sành xuống bếp và lấy cái bát úp rổ phơi ở ngoài sân vào rót nước chè nóng uống. Bác uống luôn ba bát, hút luôn ba điếu thuốc. Bác say lử, ngồi gật gù trước mặt ba ông đầu rau. Một lát đã thấy tỉnh, bác lên dặn vợ coi nhà rồi mặc áo, cắp ô đi thẳng đến nhà ông Hoạch, người chú họ bác.

Ông Hoạch được lên thủ chỉ lão từ hôm nay. Từ thượng cổ, họ bác mới có ông thủ chỉ lão này là một. Thật là vinh hạnh cho cả họ. Ngoài ra, họ lại còn hai ông vào lão sáu mươi. Hai ông này là chức dịch lại giàu, tất làm to.

Bác vừa đi vừa nghĩ, thấm thoắt đã đến nhà ông Hoạch. Bác tưởng bác đến sớm nhất. Thế mà trông vào đã thấy gần chật sân.

Ông Hoạch nghèo, nghèo quá. Cả nhà lẫn đất hợp lại không bằng nửa cái sân gạch nhà giàu.

Nhà trên ba gian bằng tre, lợp cỏ. Gian giữa bị ban thờ chiếm mất già nửa. Chỉ còn đủ một cái phản con cho ông thủ chỉ lão ngồi. Hai gian cạnh hẹp quá. Mỗi gian chỉ đủ kê ba chiếc phản ghép liền nhau.

Cái sân bằng đất nện, chiều dài độ mười bước và chiều ngang độ ba bước.

Nhà dưới là một túp lều, thấp lè tè ; ra vào phải cúi. Một người tầm thước có thể đứng chạm nóc.

Nhà cửa như thế chứa sao đủ cả họ ước tới bảy, tám chục người ? Ấy thế mà tùng tiêm vẫn đủ đấy. Trong nhà hơn ba mươi người ngồi chen chúc nhau. Ngoài sân, những hạng thấp hèn như xã Chính và kém xã Chính. Nhà dưới, các bà lý, bà khán ngồi la liệt cả xuống chiếu rải liền trên đất, chỉ để chừa mấy cái đầu rau. Thậm chí cả đến ngoài cổng, ngoài ngõ, ngoài đường cũng là chỗ tụ họp của quan viên họ.

Ngay góc nhà dưới, một vại nước chè tươi để sẵn. Ai muốn uống, vào mà uống, trừ mấy ông bên trên. Hàng chục cái bát vục xuống. Có người uống còn thừa lại tiếc rẻ đổ vào. Họ cho như thế là thường nên không một ai trách móc.

Trên chiếc phản con, ngay trước ban thờ, một mình ông Hoạch ngồi bó gối. Ông ngồi thế đã quen từ thủa nhỏ. Người ta có nhác, ông ngồi xếp bằng được một chốc rồi lại đâu vào đấy. Một vài người biết tướng, bảo vì thế mà suốt đời ông vất vả.

Ông năm nay tám mươi sáu mà vẫn ăn khỏe, uống khỏe, đi khỏe, chẳng kém gì hạng lực điền.

Thời ông năm, sáu mươi tuổi thì không nói làm gì. Thời ấy, có lần ông đã đi tới hàng trăm cây số. Nhưng hiện giờ, ba mươi cây, ông chỉ làm hai « thôi ». Mặt ông lúc nào cũng hồng hào, thân thể ông, nếu trần trường, trông chẳng khác một pho tượng đồng mắt cua. Nhưng về phần thông minh, ông còn kém đứa trẻ lên mười. Ông suốt đời vô tư lự. Và câu chuyện của ông ngoài việc ăn uống, chẳng có gì khác. Cặp mắt ông tinh tường vì sức khỏe, nhưng ngờ ngẩn, đại nghếch như cặp mắt một anh mọi trên rừng sâu núi thẳm.

Ông ích kỷ một cách rất thực thà. Một hôm, ở nhà ông thủ chỉ lão ra, ông gặp một người trong họ. Người ấy chưa kịp hỏi, ông đã vội nói : « Này bác ạ, ông lão sắp chết đến nơi rồi. Năm nay đánh chết tôi cũng được thủ chỉ lão. » Và mặt ông lộ hẳn vẻ sung sướng, vì cái thủ lợn mừng quan lão, ông nắm chắc trong tay.

Nhưng nếu không may ông kia vẫn sống, ông cũng chẳng buồn, chẳng tức, vì ông không hay nghĩ ngợi, chỉ biết sống được ăn nhiều uống nhiều là thích.

Nhẽ ra ông được lên thủ chỉ lão trước ông kia mới phải. Ông sinh trước ba tháng, lại vào làng trước một năm. Ông không được, chỉ vì ông nghèo quá, không có tiền bàu xã nhưng.

Hôm việc làng, cứ trong năm, xuýt nữa họ chuất ông đi để đem ông khác lên. May nhờ có ông lý Cúc giở lý sự ra cãi. Ông cãi rất xứng. Ông đứng dậy nói : « Thưa, trên có các quan, các cụ rồi đến các ông tổng lý, chúng tôi xin thưa : chức thủ chỉ làng, thủ chỉ thôn vẫn dành riêng cho những cụ nào cao chức nhất trong làng, trong thôn. Sự ấy đã dĩ nhiên. Còn chức thủ chỉ lão, tôi thiết tưởng là một của quý để tặng cho cụ nào cao tuổi nhất, mặc dầu cụ ấy không bầu bán gì cả. Người ta thường nói : « Kính lão đắc thọ. » Vậy các quan, các cụ kính lão, tất phải đặt người cao tuổi nhất lên chứ. Vả lại, cứ kể chức mà cho lên trên thì, xin phép các quan, các cụ, có lẽ sau này ông sáu mươi sẽ lên thủ chỉ lão. (Chỗ này, ông nói khích ông hàn sắp vào lão sáu mươi). Thưa các quan, các cụ, tôi nói đây không phải vì tôi là người trong họ mà thiên vị. Dẫu sao đi nữa cũng phải có lý mới được ».

Ông diễn thuyết một tràng dài, nói rất to, chẳng kiêng nể ai cả. Chả thế mà bao nhiêu người vẫn cho ông là người ăn nói có gang thép và sợ ông một vành.

Làng, nói mấy cụ trong làng thì phải hơn, nghe chừng đuối lý, ưng thuận, nhưng cũng bắt ông Hoạch phải bỏ ra sáu đồng bầu chùm.

Ông lý Cúc vừa ngồi xuống đã chực đứng lên cãi nữa. Ông lý Hai, anh ruột ông, vội nắm áo kéo xuống và đứng lên nói : « Thưa các quan, thưa các cụ đã dạy thế,

BỆNH VIỆN

Bác-sĩ Vũ-Ngọc-Huỳnh

72-74-76 AMIRAL SENES

(sau nhà Rượu)

■

Có đủ các máy chiếu điện và chữa bệnh bằng điện

GIÂY NÓI 622

nhàng tôi xin vàng. Nếu ông Hoạch không có tiền bầu, họ chúng tôi sẽ góp nhau, mỗi người một ít. »

Lúc giờ về, ông lý Cúc hậm hực, trách anh :

— Bác nhu nhược quá, việc gì phải chịu thế. Nếu tự nhiên họ mình đem ông Hoạch ra bầu thì nó đi một nhẽ... Thật, không có bác, tôi nhất định không chịu.

Vì ông lý Cúc có công với họ như thế nên xã Chính vừa mới đến đã để ý tìm ông. Xã Chính bắn khoăn, nói một mình :

« Bấy giờ mà cụ cựu chưa đến, để mặc cụ chỉ lão thì cụ biết xoay sở ra sao ? Hỏng bét. »

Một người nghe rõ, hỏi :

— Cụ cựu nào thế hở bác ?

— Cụ cựu họ ta, chứ còn cụ cựu nào. Bấy giờ cụ chưa đến, để mặc cụ chỉ lão thì cụ biết xoay sở ra sao ? Hỏng bét.

Từ hôm việc làng ấy, bác phục ông lý Cúc lắm, phục quá đến nỗi không bao giờ dám đọc rõ tên ông. Và bác tưởng cứ nói đến cụ cựu thì ai cũng hiểu là ông lý Cúc. Bác có biết đâu rằng trong họ nhà bác có hàng vài chục cụ cựu.

Xem chừng ông chỉ lão cùng một ý nghĩ như bác. Ông tự thủa nhỏ vốn là bạch đinh, lỗng dưng nhảy tót lên địa vị cao quý. Ông lo lắng sợ hãi, không biết thế nào cho phải phép. Ông luôn luôn nhìn ra phía cổng ngóng đợi ông lý Cúc, mong ông đến để có chỗ dựa.

Mặt giời lên cao, lý Cúc mới lần đến. Cặp mắt ông đỏ hoe, mặt ông tái nhợt vì luôn bốn, năm đêm thức khuya đánh bạc.

Xã Chính mừng rỡ, chạy ra đón :

— Lạy cụ a, cả họ mong cụ đấy.

— Không dám, bác Chính đấy à.

Kể họ, bác Chính vào ngành trên, nhưng kể chức thì bác còn xa lắm mới với tới ông Cựu.

Lý Cúc rẽ đám đông, đi thẳng vào chỗ ông Hoạch. Mọi người đứng dậy chào. Ông ngồi xuống cái phản bên cạnh, quay mặt vào ông Hoạch, hỏi :

— Ngoài văn chỉ, đương thứ đã đem cỗ yến của làng vào biếu cụ chưa ?

Ông Hoạch ngơ ngác :

— Cỗ yến nào cơ, ông cựu ?

Ông lý Cúc ngạc nhiên :

— Ô hay ! Thế họ quên à ? Quên thế nào được. Cỗ đâu tay may xưa của người ta... Chúng nó bảy thật ! Hừ ! việc này phải hỏi cho ra nhẽ.

Mọi người châu vào nói :

— Vâng, phải hỏi cho ra nhẽ, không có thì sái cụ đấy ạ.

Ông lý quay ra sân, gọi to :

— Bác Chính đâu ? Bác ra gọi mấy anh đương thứ đến đây cho tôi. Bảy thật ! Thế thì bảy thật ?

Xã Chính được cụ cựu của mình để ý đến, dạ một tiếng rõ to, rồi hấp tấp chạy đi gọi.

Một lát, bốn anh đương thứ đến.

Ông lý chống nạnh, hỏi :

— Cỗ yến lão của cụ chỉ lão đâu ?

Bốn anh cùng gãi tai, nói khẽ :

— Bẩm cụ, chúng con trót quên mất.

Ông lý gắt :

— Quên, việc quan hệ, to tát như thế mà các anh còn quên được thì việc gì các anh mới nhớ. Các anh có biết : các anh đã làm sái cụ chỉ lão của họ chúng tôi không ? Việc này thế nào họ chúng tôi cũng phải đem ra làng để các cụ phân xử. Rồi các anh sẽ liệu cho cái ngôi thứ của các anh.

Bốn anh đương thứ tái mặt. Một anh ghé gần nói nhỏ :

— Bẩm cụ tha lỗi cho chúng con, rồi chúng con xin hậu tạ.

Nghe thấy tiếng « hậu tạ », ông lý bớt hằn giận, nói :

— Lần này tôi tha cho. Lần sau mà còn thế tôi quyết phải trị.

Bốn anh đương thứ cúi rạp xuống chào, rồi lủi thủi đi ra.

Lý Cúc lại quay sang phía ông Hoạch nói chuyện ; ông dặn ông Hoạch cặn kẽ :

— Chốc nữa, làng có đến rước, cụ cứ ngồi ung dung, đừng hấp tấp đứng dậy vội, để tôi xoát xem có thiếu thức gì không đã. Nếu thiếu mà mình không biết đường bẻ là họ khinh cả họ chúng mình đấy, cụ đừng tưởng.

Một hồi tù và văng vẳng tận đằng xa. Bao nhiêu người yên lặng, nghe. Xã Chính cảm động, sung sướng như thể làng sắp đến rước mình vậy.

Lý Cúc vội giục :

— Kia, mũ ni với áo vóc đỏ của họ hàng mừng cụ đâu ? Không mặc lúc này thì còn mặc lúc nào. Ngồi xếp bằng lại chứ. Sao cụ cứ ngồi thu hình bó gối thế kia ?

Ông Hoạch vừa cảm động vừa sợ hãi vẫn vơ. Từ chi ông run lẩy bẩy. Cặp mắt lơ láo nhìn hết người này người nọ như muốn cầu cứu.

Lý Cúc thấy thế bật cười, nói :

— Cụ cứ ngồi thản nhiên, chẳng việc gì mà sợ, đã có chúng tôi đi kèm.

Ông Hoạch hết sợ, cười một cách ngây ngô, dần độn.

Một lát, năm lá cờ đi vào. Một cái trống cái hai người khiêng, rồi đến phường trống, phường bát âm, sau cùng, một cái võng tím không đẹp được bằng cái võng điều đón ông thủ chỉ làng và một chiếc lọng xanh đã cũ cũ. Trước khi ngồi lên võng, ông Hoạch đưa mắt nhìn lý Cúc để dò ý.

Võng vừa ra khỏi ngõ đã thấy bao nhiêu người chen chúc hai bên vệ đường đứng xem. Mọi ngày không ai để ý đến ông, coi ông như một người rất tầm thường trong bọn khố rách. Hôm nay họ nhìn chòng chọc vào ông như nhìn người lạ ở đâu đến.

Người thì khen :

— Ông có cái tai to và dầy như tai phật. Chả trách ông sống lâu được đến thế.

Người thì khen :

— Tướng ông là tướng ngũ đoản, chỉ phải cái trán hẹp và cặp môi mỏng quá.

Nhiều ông già thấy ông Hoạch sung sướng mà thèm và trong tâm ước ao có ngày được hiển vinh như ông.

Mấy anh tuần đi dẹp đường trông không được hống hách như khi rước ông thủ quĩ làng. Đó cũng vì địa vị của hai ông khác nhau.

Đến nhà hội đồng là chỗ các cụ lão tụ họp để tế thiên địa, ông Hoạch bước xuống võng, đi vào. Ong quên cả gậy trúc, một chiếc gậy mà ông lão bảy mươi họ Nguyễn đã khẩn khoản mua lại tới năm đồng. Không phải vì cái gậy ấy đẹp, nhưng chỉ vì nó là cái gậy của ông Hoạch, ông lão tám sáu. Ong cố t mua về để lấy khước, nhưng cả họ nhà ông Hoạch nhất định không cho ông bán.

(*Còn nữa*)

Trần Tiêu

Mùa thu đã tới, nóng lạnh bất thường, gió lạnh thổi qua, đàn ông, đàn bà, trẻ con, người nhớn hay bị phát sốt rức đầu rất lấy làm khó chịu.

Các người nên mau mau dùng thuốc của hiệu **KHANG - KIỆN Thối - Nhiệt - Tán** chỉ trong 5 phút đồng hồ sẽ khỏi hẳn. Quý ngài nên mua thuốc *Thối-Nhiệt-Tán* của hiệu *Khang-Kiện* để sẵn trong mình đề phòng khi bị trái nắng giờ giời sẽ khỏi.

Tán này rất là kinh tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá mỗi gói là **0p.10**

Lậu, Giang

Mắc lậu, tim-la, hạ-cam, bất cứ nặng, nhẹ, mới hoặc đã lâu, chỉ nên đến

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế, 131 — Hanoi

sẽ được khỏi rứt nọc, chắc chắn như thế, **thuốc dễ uống, bệnh đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ.** Lúc khỏi bệnh nhân đã có cách thử lấy. Nhận chữa khoán cả đàn bà, trẻ con. Thuốc lậu 0p.60 một hộp, Giang-mai 0p.70, Hạ-cam 0p.30.

ĐẠI-LÝ : **Quang-Huy** *Haiduong*, **Mai-Linh** *60-62 Paul Doumer, Haiphong*, **Ích-Trí** *41 Rue du Marché Ninh-binh.*

Hạt sạn

Oan thằn Đàng !

T. T. T. Bảy số 243, trong truyện « Cẩn trong ly rượu » :

...Bên màn, chỉ có chút ánh sáng nhờ nhờ như sữa loãng của ngọn đèn ngủ.

Thế thì ý chừng nó ngủ gà. Vì xưa nay nó được tiếng là thức giỏi, người ta vẫn gọi nó là « veilleuse » hay « đèn đêm » kia đấy.

◆

Nhai ngọng ?

Cũng trong truyện ấy :

Thấy quả chín, chàng ngọng gì mà không biết hái lấy mà ăn.

Dù chàng có ngọng nữa, thì cái ngọng ấy có cấm được chàng « hái » và « ăn » quả chín mà chàng thèm đâu !

◆

Văn nguy hiểm

Cũng trong số ấy, truyện « Cuốn sách tặng » :

Ở cửa sổ ra, bước chân lên chiếc xe nhà đen đợi ở trước cổng, đó không phải là Quang mọi ngày. Quang hiện đương sống cái đời đứng đắn và ít có chuyện của một ông ký tòa sứ tỉnh nhỏ, cái đời đã làm cho những kẻ lãng mạn phải so vai thương hại là tầm thường, nhạt nhẽo, nhưng một số bà mẹ có con gái lớn lại mơ tưởng cho anh chàng rể ngày mai của mình, không, bước chân lên xe đó là một người khác !

Hủy à ! Gần đứt cả hơi ! Và ai không sợ nát óc thì cứ việc tìm mà hiểu.

◆

Ới ! Mỹ tục !

Cũng trong truyện ấy :

Trên những chiếc bàn lớn phủ dạ xanh la liệt những bình mực bằng sứ, những quản bút, bàn thấm và những cuốn sổ dày, cái gục xuống mấy bộ mặt vô nghĩa lý vì ngày nào bắt buộc cũng phải trông thấy của mấy bạn đồng nghiệp.

Ở bàn giấy ?

Đồng nghiệp gì mà bất nhã thế ?

◆

Thật mắt

Thời Vụ số 98, trong mục « Thật hay bỡn » :

Tôi đã mục kích nhiều bà đàn bà cao tuổi ở Hanoi, lúc nào bên mình cũng có trái tiền...

Dá tác giả không nói rõ là đã mục kích thì chẳng ai dám tin rằng các bà ấy là đàn bà đâu !

◆

Đường lăn

Cũng số ấy, trong bài « Đi xem hội chợ Phong Ý » :

Quãng đường này mới cho chạy được một tháng nay, đi vòng phía sau huyện lỵ Vĩnh Lộc.

Ô tiện quá ! Quãng đường đã chạy rồi thì hẳn trên quãng ấy người ta không phải cho chạy xe nữa !

◆

Thơ khổ ?

Cũng trong số ấy, bài « Ngọn nắng chiều » :

Thơ của Tuyên Giang đều được một vẻ bông lông bát ngát...

Thơ được một vẻ bông lông thì bẩn thỉ vị nó đi chơi mất cả ?

◆

Vỡ thế nào ?

T. B. T. Văn số 6533, trong bài « Mussolini mạt sát các nước ghét Phát-xít » :

Nếu Mussolini đem đọc những lời của những kẻ thù kia viết ra để mạt sát đảng Phát xít, và công kích thủ tướng Ý, thì các thính giả phải cười rũ ra mất, mà đã có giẫy núi Alpes chắn ngang rồi, tiếng cười ấy tất sẽ làm vỡ cửa kính của kinh thành khác mất.

Không có núi Alpes, chứ nếu có thì làm vỡ thế quái nào được cửa kính các kinh thành khác ! Có họa tiếng cười của độc giả lẻm rách cả tờ T. B. ra thì có !

◆

Kiểu mồm

T. T. T. Năm số 17, trong mục «Làm đẹp » :

Mỗi các bạn cũng phải để ý đến Hai cái miệng không bao giờ giống nhau. Có cặp môi quá ư nồng nàn, có cái thì dài và hẹp quá...

Hẳn cô Thanh Tú muốn nói đến « môi lớn » và « môi nhỏ ? » Nếu vậy thì phải lắm, hai cái « miệng » giống nhau làm sao được !

◆

...Tôi ở bụi này !

Cũng trong số ấy, bài « Gà gáy » :

Bình minh nở vàng trong lòng tôi. Gió yêu phơi phới. Tiếng gà vẫn tha thiết gọi. Bâng khuâng tôi tưởng như tiếng của người ấy, tiếng của chàng gọi tôi.

Lại cô nào thế nữa ? Thì có ai khảo đâu mà xưng ?

HÀN ĐÀI SẠN

TRẺ!!! ĐẸP!!!

Các Bà ! Các Cô !

Trong ngày nghênh hôn. Trước khi đi dự các cuộc vui, muốn cho nhan sắc được lộng lẫy thêm.

Còn ngày thường cần cho da mặt được luôn luôn mịn màng.

Xin mời đến hiệu thuốc

bà HOÀNG-XUÂN-HÃN

67, phố Tràng-thi (Rue Borgnis Desbordes)

HANOI

Do nhà chuyên môn sửa sang sắc đẹp phụ nữ ở Paris mới về, tốt nghiệp tại

MỸ VIỆN KLYTIA

PLACE VENDÔME *PARIS*

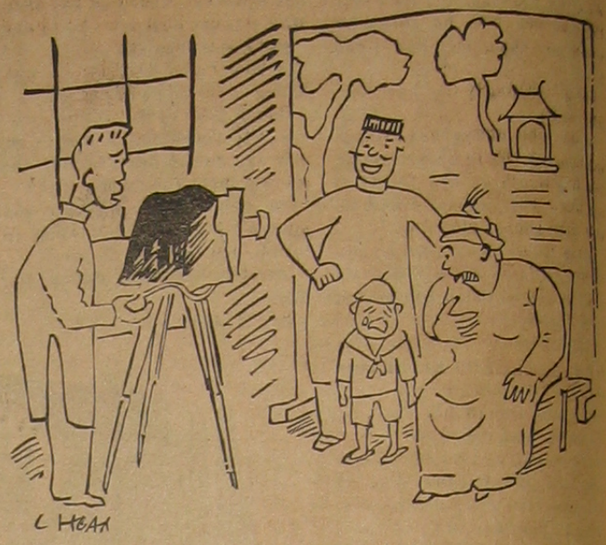

MẸ — Mày định để tao cho mấy cái tát mới cười phải không ?

VUI CƯỜI

Của M. V. V.

Bức thư của Loan

Sau khi đọc bức thư của Dũng gửi cho Thảo kể nỗi lòng mình, Loan có giả lời bằng bức thư sau này. Lạ nhất là trong bức thư ấy, ta thấy nhan nhản những tên sách và báo của nhà xuất bản Đời Nay. Xin chép lại ra đây để mọi người xem.

Anh Dũng,

Ngày nay *em đã thoát ly khỏi cái* gia đình tối tăm *đầy những* phong hóa *cổ hủ ấy, Em đã* đoạn tuyệt *với cuộc đời cũ mà em đã nhẫn nại sống đến nay trong lúc em chỉ mới* nửa chừng xuân. *Và sau những ngày đợi chờ, em đã đạp đổ được bức tường kiên cố ngăn* hai thế giới *để sống những* ngày mới.

Em mong rằng từ nay trên giọc đường gió bụi *mà bấy lâu* anh phải sống *một cuộc đời* mưa gió *những* buổi chiều vàng, *nhìn* giòng nước chảy, *nghe* tiếng suối reo *anh không* lạnh lùng *với* nỗi lòng *em.*

●

Của Tư Kha

Lai lịch chữ bồi (boy)

Lúc người Pháp mới sang đây bảo hộ, có một người Pháp nuôi một thằng bé con để sai vặt. Gặp một ông đồ nho, người Pháp hỏi thằng ở tiếng Annam gọi là gì. Ông đồ muốn sỏ người tây bèn bảo rằng gọi thằng bé con là « bố ơi ». Từ đấy mỗi khi người tây gọi thằng bé lại cứ « bố ơi » mà réo. Nhưng vì ông ta gọi nhanh quá, thành tiếng « bố ơi » hóa ra tiếng « bồi ».

●

Của Chàng Ngốc

Con chửa...

MẸ — *Nài ơi, mày có bằng lòng nghe không nào ?*

NÀI nói lắp — *Thưa, thưa, thưa... mẹ không !*

MẸ — *Thế tại làm sao ?*

NÀI — *Con chửa, con chửa ... con chửa...*

MẸ — *Trời đất ơi ! Mày chửa với thằng chết ôn nào thế ? ?*

●

Ô tô nhà

HUẤN — *Kìa « ô tô nhà » kia.*

HÀM — *Nhà mày giàu, có ô tô kia à ?*

HUẤN — *Không ! nhà là nhà người khác đấy chứ.*

●

Bất hủ

CON — *Bố ơi, thi sĩ bất hủ là thi sĩ thế nào ?*

BỐ — *Bất là chẳng, hủ là hủ lậu, bất hủ là không hủ lậu, nghĩa là không để bát tô và ăn phao cần !*

●

Của cô Mỹ Bảo

Thú

MIÊU — *Nhận được thơ thi còn gì sướng bằng.*

KIẾN — *Bịa ! thử thơ đòi nợ xem !*

●

Sử ký

THẦY — *Bà Trưng chết ở trận nào ?*

TRÒ — *Thưa thầy ở trận cuối cùng ạ...*

●

Căn bệnh

THẦY THUỐC — *Ông yếu lắm ! Có phải ông làm việc bằng đầu óc nhiều quá không ?*

BỆNH NHÂN — *Bẩm ngài chính thế, vì tôi là thợ hút đầu !*

●

Của Hoàng ngọc Tuyết

Lời vàng ngọc

VĂN SĨ — *Lắm lúc mình nghĩ trong đời hình như thiếu thốn một điều gì mà mình còn phảng phất...*

THẰNG NHỎ — *Thưa cậu chiều nay hết gạo, với lại cậu cho xin tiền chợ bữa giờ.*

●

Của Văn Thanh

Trái hơn mặt

MẸ — *Cu ơi mày coi cái áo len mua cho cậu mày đây, đẹp không ?*

CU — *Có. đẹp đào để mợ ạ.*

MẸ — *Đồ ngốc, sao mày lại xưng bề trái ?*

CU — *Bề ấy con thích hơn, vì áo cũ của cậu lúc nào cũng trở trái để may cho con.*

Sô báo sau là

44 trang lớn

SỐ MÙA XUÂN

44 XU

LÙI LẠI MẤY NGÀY ĐỂ RA

Dúng 27 Tết (15-2-39)

Tranh bìa « NĂM MỚI » của họa sĩ NGUYỄN GIA TRÍ

Tranh phụ bản lớn « XUÂN TƯƠI » của họa sĩ TÔ NGỌC VÂN

một tập báo được các bạn khắp nước chăng năm vui về đón mừng

CÁC BÀI CHÍNH

1938-1939, *của, HOÀNG ĐẠO* ● BIẾT TRƯỚC VIỆC SAU, thiên văn *của HOÀNG ĐẠO* ● BIÊN BẢN TẤT NIÊN, tờ bầm bằng tranh và bằng thơ *của TÔ TỬ, TÚ MỠ và TAM QUANG* cộng tác với các ông vua bếp ● THƠ XUÂN *của TẢN ĐÀ, XUÂN DIỆU, HUY CẬN, THẾ LỮ v. v...* ● CA XUÂN, BÀI ĐÀN MỚI *của LÊ THƯƠNG và NGUYỄN XUÂN KHOÁT* ● CHUYỆN GIAO THỪA *của NHẤT LINH, KHÁI HƯNG, HOÀNG ĐẠO, THẠCH LAM, THẾ LỮ, v. v.* ● CÂU ĐỐI LẾT A ● NGÀY XUÂN KHAI BÚT, kịch trào phúng bằng thơ 1 hồi 2 cảnh, ba chén nước, bốn vai chính bảy lớp và... 150 vần khôi hài *của TÚ MỠ* ● CHÀNG THI NHÂN, chuyện cổ tích *của KHÁI HƯNG* ● CON RẮN LƯỜI truyện cổ tích mới *của THẾ LỮ* ● GIAO THỪA, truyện ngắn *của THẠCH LAM.*

TẾT Ở KHẮP NƠI, TẾT CỦA MỖI NGƯỜI, PHÓNG SỰ, KÝ BÚT, TRUYỆN, CỦA MỌI NGƯỜI Ở KHẮP NƠI.

TẾT Ở BÊN TÀY *của NGUYỄN CAO LUYỆN* ● TẾT Ở CAO MÊN *của TÔ TỬ* ● TẾT Ở THÂM CUNG *của THANH TỊNH* ● TẾT THA HƯƠNG: NHẬT BẢN, TRUNG HOA, XIÊM *của PHAN BỘI CHÂU* ● TẾT TRONG TẾT NGOÀI *của ĐIỆP LANG* ● TẾT Ở TÙ *của TRẦN HUY LIỆU* ● TẾT *của* NGƯỜI ĐI ĐÀY *của NGUYỄN HỒNG* ● TẾT *của* NGƯỜI LƯU LẠC, CHUYẾN XE CUỐI NĂM *của THANH TỊNH* ● TẾT THÔN QUÊ *của ĐOÀN VĂN CỪ* ● TẾT Ở SAIGON *của TRẦN VĂN LAI* ● TẾT THEO MỘT TRĂM LỐI CHÚC TẾT ● CHÚC TỪ NGÀY TẾT; CHUYỆN NHÀ GIÁO *của ĐẠI THANH* ● TẾT NỊNH MẸ ĐỈ, THƠ XUÂN *của NHIÊU KHÊ* ● LỊCH LÀNG TÔI, BÀI VÈ 12 THÁNG CỦA MỘT LÀNG LÝ TOẾT ● v. v... v. v...

MÓN HỎA THANG THẬP CẨM của TIẾNG CƯỜI: TRANH KHÔI HÀI, NỤ CƯỜI TẾT, CÂU ĐỐI, VĂN NGỘ NGHĨNH, v.v.

MỘT BẰNG BỐI (HẠNH PHÚC Ở ĐÂY !) ● *NHỮNG TRÒ CHƠI TRONG GIA ĐÌNH.*

VÀ

MỘT CUỘC THI LỚN CÓ NHIỀU GIẢI THƯỞNG

để tặng các bạn đọc Sô Mùa Xuân Ngày Nay

Dầu Cá

Rất nhiều sinh tố (vitamines)

Trẻ con chậm nhớn,
Người gầy ít cân,
Người yếu phổi

đều phải dùng dầu cá tại hiệu Thuốc Tây vườn hoa cửa Nam

Pharmacie TIN

5-7, Place Negret — Hanoi

✆ Téléphone : N° 880

LƯỠNG LỢI !

Nam-Hai

TRICOTERIE

45, Rue du Lac -- Hanoi

(trước cửa đền Ngọc Sơn)

ĐẸP và BỀN

Quần áo len của hiệu dệt NAM-HAI có đủ hai đức tính ấy. Kiểu tối tân. Ai khó tính đến đâu dùng cũng vừa ý.

Docteur

Cao xuân Cẩm

de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :

BỆNH HOA LIỄU và NỘI THƯƠNG

Khám bệnh tại :

153, Henri d'Orléans — Hanoi

(Phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Thiện)

Sách « Nói chuyện nuôi con » của bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Ký, *phố Bờ-hồ, 17 Erancis Garnier, Hanoi.* Giá 0p 35 một quyển

ĐOÀN ÁNH SÁNG 1939-1940

Dưới đây là chương trình hành động trong niên khóa 1939-1940, đã được hội đồng quản trị đoàn Ánh Sáng duyệt y trong buổi họp ngày 6 Janvier 1939. Hội đồng quản trị phải tự bắt buộc thành đồng trong phạm vi ấn định ở chương trình, và các ủy ban hành động như : tổ chức, công tác, kiến trúc, tuyên truyền, bài trí, y tế, pháp luật, huấn luyện v. v... có nhiệm vụ phải hợp tác với hội đồng quản trị để thực hành chương trình ấy.

◆

Phần thứ nhất — THỰC HÀNH NHỮNG MỤC ĐÍCH CỦA ĐOÀN :

Loại A. — Tổ chức « Đời sống Ánh Sáng » ở trại bà J. Brévié (xem chương trình của ủy ban quản đốc trại Ánh Sáng, sẽ công bố sau). Dưới đây tóm tắt những điều đại cương :

CÔNG TÁC. — Làm « nhà dân », phòng đọc sách, ấu trĩ viện, đào giếng, đắp đường thẳng trên bến nửa đi xuống trại v. v... tùy theo tài lực của đoàn.

Y TẾ và VỆ SINH. — Mở những cuộc nói chuyện hàng tháng về vệ sinh, những buổi khám bệnh và phát thuốc, tổ chức một đội « khán hộ » (visiteurs d'hygiène) hàng ngày tới thăm nom các nhà để khuyên bảo những điều vệ sinh thường thức.

PHÁP LUẬT. — Mở những buổi « chỉ dẫn về pháp luật » để giải đáp cho dân trại những điều cần dùng, giúp cho họ hiểu biết quyền lợi của mình, và tránh cho họ nanh vuốt của bọn thầy cò.

GIÁO HÓA. — Chăm nom về vệ sinh như đã nói trên, nhờ hội Truyền-bá quốc ngữ dạy cho hết thảy già trẻ, lớn bé đều biết quốc ngữ, tổ chức những cuộc vui công cộng : du lịch, diễn thuyết, mở hội, tiệc bình dân v. v...

Nhờ những cách nói trên khi, mà dân trại đã hiểu biết ích lợi của sự hợp quần, sẽ dần dần tổ chức những cơ quan canh phòng, cứu hỏa hoạn, họ đề dành tiền, hợp tác xã v. v. Sau thời kỳ này mới là lúc mang cách sống mới truyền bá vào các gia đình. Mục đích tối cao của đoàn là giáo hóa cho dân trại tự tổ chức lấy đời sống của họ, và tự quản đốc lấy trại Ánh Sáng.

KHÁNH TIẾT — Ngày vui của trẻ em nhân dịp tết, hội khánh thành trại Anh Sáng, hội hàng năm v. v. .

Loại B. — Dựng thôn Ánh Sáng thứ hai ở Voi Phục — Với số tiền dự chi trên hai vạn đồng, và rộng trên 30.000 thước vuông. Thôn Voi phục sẽ có đủ điều kiện của một thôn Anh Sáng hoàn toàn 300 nóc nhà, có phố chợ, có trường học, nhà thương, nhà hộ sinh, nhà dân, xưởng công nghệ)

Loại C — Làm thêm nhiều kiểu nhà Ánh Sáng — Ban Kến trúc sẽ vẽ thêm tất cả những kiểu nhà cần dùng cho dân thợ và dân quê. Sẽ đặt giải thưởng cho những người dùng kiểu nhà Anh Sáng để kiểu ấy c hóng lan r(ng trong nước.

Loại D — Tổ chức việc giáo hóa ở khắp các nơi — (Xem loại A) cách tổ chức Anh Sáng ở trại bà J. BRÉVIÉ và tờ trình của Uy ban khảo cứu về thôn trại Anh Sáng « T.A.S. », sẽ công bố sau. — Dưới đây là mấy điều đại cương công việc giáo hóa của đoàn không phải chỉ làm trong những thôn trại Anh Sáng mà sẽ làm khắp mọi nơi, bắt đầu ở những địa phương nào có đủ điều kiện hơn cả, sự hợp tác của quan chức ở địa phương nào có đủ điều kiện hơn cả, sự hợp tác của quan chức địa phương, sự tiện lợi về phần giao dịch, ý muốn của dân sở tại v. v... Bởi vậy, ngoài những thôn trại Anh Sáng do đoàn dựng lên, đoàn sẽ có những con nuôi là những làng xóm cũ, mà đoàn nhận đỡ đầu, để thay đổi về phần nhà cửa, để thực hành « Đời sống Anh Sáng » v. v.

◆

Phần thứ hai — TUYÊN TRUYỀN :

Loại A — **Cổ động** — Cổ động trên các báo tây và ta, tổ chức những cuộc diễn thuyết, làm những cuốn sách cổ động, những bức affiches dán khắp mọi nơi, những tranh ảnh, vân vân. Liên lạc với các đoàn, các hội cùng một mục đích với Anh Sáng ở ngoại quốc và trong nước.

Loại B — **Khảo cứu và biên tập** : Lập một thư viện để sưu tầm các sách báo và tài liệu có liên can đến mục đích Anh Sáng.

Khảo cứu về cách sống của dân quê và dân thợ trong dân gian và ấn định chương trình « Đời sống Anh Sáng ».

Loại C. — **Giáo hóa** : Xuất bản một tờ tạp chí để phổ thông những điều thường thức về cách sống mới. Trong khi đợi được phép xuất bản tờ tạp chí đó, thì xuất bản những cuốn sách rẻ tiền để phổ thông những điều nói trên.

— Lập đoàn huấn luyện và đoàn chiến sĩ Ánh Sáng.

— Tìm những làng xóm cũ để thực hành chương trình « Đời sống Ánh Sáng »

◆

Phần thứ ba. GÂY QUỸ :

1) Mời thêm hội viên mới :

a) Ngày Anh Sáng đã định vào 5 Février 1939.

b) Phái người đi các tỉnh, các vùng quê, các công sở để mời Hội viên.

2) Mở cuộc xổ số Tombola.

3) Chợ phiên ở Hanoi : dự định tổ chức trong vòng tháng giêng ta.

4) Xin trợ cấp của chính phủ bảo hộ, và thành phố Hanoi.

5) Các buổi chiếu bóng hàng tháng, diễn kịch v. v.

6) Khánh thành Trại Ánh Sáng Bà J. Brévié.

7) Mua vé xổ số Đông dương.

8) Bán các tên nhà.

ĐOÀN ÁNH SÁNG

Hội Đồng Quản-Trị Đoàn Ánh Sáng

Trong buổi họp ngày 6 Janvier 1939 đã định rằng : Mỗi kỳ xổ số Đông-dương, Đoàn sẽ trích tiền ở quỹ mua một số, nếu trúng thời số tiền được đó sung cả vào « quỹ dựng thôn Ánh-Sáng »

Vé kỳ này, số **061.116**

Đoàn lại vui lòng kính nhận những vé số của các bạn xa gần gửi Đoàn theo lối trên này. Vé của Đoàn mua cũng như vé của các bạn gửi tặng, *mỗi lần, đều có công bố lên báo.*

Văn Phòng Đoàn Ánh Sáng
28, phố Richaud — Hanoi

Tờ trình về tình hình tài chính của Đoàn ÁNH SÁNG

Đoàn Ánh Sáng chúng ta chính thức thành lập kể từ ngày 14-10-37, là ngày ông Thống sứ Bắc-kỳ duyệt y bản điều lệ, nhưng ngay từ tháng 8 năm ấy, đoàn đã hành động để lấy hội viên, và gây quỹ.

Kể từ độ ấy đến ngày 30-11-38, tiền chi thu của đoàn như sau :

NĂM 1937. — *TIỀN THU.* 2856p69

Tiền cúng	171p00
Tiền niên liễm của các hội viên	1497p85
Tiền lồng thu về các buổi hát đấu võ	1187p84
TIỀN CHI	1123p07
Tổng kinh phí	627p29
Tiền chi phí về các cuộc vui	464p78
Lương người làm	20p50
Tậy phải vay mua xe	10p50
TIỀN CÒN LẠI	1733p62

NĂM 1938. — *TIỀN THU :* 8344p20

Tiền còn lại trong quỹ.	1733p62
Tiền niên liễm hội viên và tiền cúng	4205p68
Tiền thu về các cuộc vui	2394p40
Tậy phải trả lại về tiền mua xe	10p50
TIỀN CHI	7614p725
Tổng phí về việc lập thôn Ánh Sáng Phúc-xá, sắm đồ đạc và các việc vặt	4756p33
Tổng kinh phí (kể cả số tiền chi về các cuộc vui)	2545p72
Lễ đặt viên gạch đầu tiên (T A S P X)	100p785
Giúp quỹ Haiphong (T A S H P)	301p67
Giúp quỹ Kiến an (T A S K A)	20p00
Lương người làm	475p22
Thủ Ngân vay mua xe	15p00
TIỀN CÒN LẠI . . .	729p475
Tiền lãi số tiền gửi banque đến 30-6-38	12p86
Tổng cộng là . .	742p335

Vậy trong quỹ Đoàn đến ngày 1er **Décembre 1938** *còn lại một số tiền là* **742 p335.**

Theo lệ thường, đáng lẽ chúng tôi cần phải trình lên Đại-hội-đồng một bản dự án về số chi thu năm 1939 sắp tới, lấy sự kinh nghiệm năm vừa qua làm nền tảng. Nhưng nếu Đại-hội-đồng duyệt y quyền Điều lệ mới, sửa đổi hạn sự tổ chức của Đoàn thì những số chi thu năm vừa qua không thể làm căn cứ cho số chi thu sắp tới được. Chi Đoàn Trung Ương Hà nội sẽ chỉ còn là một Chi Đoàn địa phương. Và vì thế, số chi và thu sẽ không như trước. Chi Đoàn sẽ phải chịu số tiền góp vào quỹ Liên Đoàn và sẽ không phải chịu những tiền chi phí về việc Tuyên Truyền và việc lập Chi Đoàn khác nữa. Những cớ ấy đã khiến chúng tôi không dám bày lên những con số mấp mô, không ăn với sự thực sắp tới. Lúc nào Chi Đoàn Trung Ương đã thành ra Chi Đoàn Địa Phương ở Hanoi, lúc đó sẽ thủ quỹ thay tôi sẽ có những nền tảng chắc chắn để làm một ban dự án về số chi thu riêng Chi Đoàn Hanoi.

Chánh thủ quỹ Chi đoàn Ánh Sáng Hanoi **Ng. tường Long**

Nội ngày chủ nhật 5 Février 1939

Xin các bạn sẵn sàng để giúp vào một công cuộc xã hội

Theo lệ hàng năm, Đoàn Ánh Sáng sẽ tổ chức « Ngày Ánh Sáng » vào chủ nhật 5 février 1939. Nội ngày hôm đó sẽ có 50 tốp, mỗi tốp gồm có một nàng tiên Ánh Sáng, một Hướng đạo Sinh và một ủy viên, chia nhau đi khắp các phố, vào tất cả các nhà để thu tiền niên liễm 93 9 của các hội viên cũ và mời thêm hội viên mới.

Hội đồng quản trị đoàn Ánh Sáng có lời trân trọng kính xin hết thảy dân phố tán thành cho công cuộc xã hội của đoàn, để các ủy viên Ánh Sáng khi đến mỗi nhà, đều được mãn nguyện.

Hội đồng quản trị Đoàn Ánh Sáng kính cáo

VÕ-ĐỨC-DIÊN
KIẾN TRÚC SƯ
8 — Place Négrier,
Bờ-hồ — HANOI

Nước tiếng đồn ! !!
Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia-truyền thần-dược nức tiếng đồn hay, ai dùng qua chỉ một liều thấy rẽ chịu hoặc khỏi ngay.
1 : PHÒNG-TÍCH CON-CHIM : 0$45
2 : NGÃ-NƯỚC CON-CHIM : 0,25
3 : MÁN - LỴ CON-CHIM : 0,15
4 : NHIỆT - LỴ CON-CHIM : 0,15
5 : THUỐC GHẺ CON-CHIM : 0,15
6 : CHÍNH - KHÍ CON-CHIM : 0,04
KHẮP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÊN, LÀO CÓ ĐẠI-LÝ
VŨ-ĐÌNH-TÂN 178 [illegible] - Lechtray — Haiphong

ĐÒN HẸN

TRUYỆN TRINH THÁM của THẾ LỮ

Tóm tắt những kỳ trước

LÊ PHONG nhận được một bức thư bí mật của đảng Tam sơn báo trước sẽ mấy ra một vụ án mạng ở sở cửa nhà chàng, nhưng không ai biết là một vụ án mạng về đảng Phong nếu tìm cách điều tra sẽ bị giết. Đúng giờ hẹn trong thư, một người đàn ông bị chết xe điện ngay sở cửa nhà Phong : người ấy là Nguyễn Bồng, một trong ba đảng viên trọng yếu của đảng Tam-sơn, bị đảng trừ bỏ vì phản đảng.

Đảng viên số hai của bọn Tam-sơn mang tăng lạc đến nhà Lê-Phong dọa bắn Phong nếu dự chàng theo chàng nhưng Phong không chịu.

Phong hẹn với Mai Hương đến chiều sẽ biết được cả bọn Tam sơn . nếu chàng không bị giết.

Chàng vào lọt vào huyệt chàng, một căn nhà tối tăm bí mật ở một ngõ tối tăm gần phố Mã Mây..

●

CHỖ Phong đứng là chỗ rất tiện để quan sát. Bóng tối hoàn toàn vây phủ như cố ý giấu hẳn người phóng viên. Phong không lo bị ai bắt gặp nếu có người chợt đi qua. Anh cũng không cần đè giữ lắm. Bọn người trong phòng ra chiều không ngờ rằng có anh đứng đấy Đó là điều vừa làm cho anh bằng lòng, lại vừa làm cho anh hơi ngạc nhiên : anh không ngờ vào được hang hầm dễ dàng đến thế.

Khe hở vừa đủ rộng để Phong trông thấy đủ các vai trò của tấn kịch bí mật đó. Và chỗ anh nấp cũng đủ gần để anh không bỏ qua một lời nào bên trong. Tờ báo người thiếu nữ giở sang trang nghe sột soạt tiếng giấy rất rõ. Vì thế Phong lại chú ý đến sự yên lặng đặc biệt của giây phút bấy giờ. Vừa rồi, lúc sắp tới đây, anh còn nghe thấy si sào. Nhưng lúc này mọi người hình như ngóng đợi một điều gì, một lời nói. một cử chỉ, một hiệu lệnh quan trọng Tất cả đều đạo mạo trong phòng không khí im phăng phắc Một hoạt tượng trên sân khấu.. Một bức tranh kỳ dị mà trong đó chỉ có một người cử động : đó là người thiếu nữ. Song chính người ấy cũng cử động rất nhẹ nhàng.

Tình thế ấy gây nên bởi đâu? Phong không phải nghĩ nhiều. Đó là vì cái tin trong tờ báo. Báo đó là đó là báo *Thời Thế* và cái tin đó là bài tố cáo của Lê Phong.

Hai con mắt rất đẹp và sắc sảo của người thiếu nữ đang lặng lẽ đưa trên hàng chữ in. Phong tính đến những đoạn, những giòng cô ta đọc.. Không thể nào biết được những cảm tưởng của con người khó hiểu ấy. Trên khuôn mặt thanh tú không để lộ một vẻ gì khác thường..

Nếu không ở trường hợp như Phong, và nếu có ai thoạt nhìn cảnh tượng này, có lẽ tưởng đó là một cuộc hội họp tao nhã. Nhưng vẻ hiền hậu lịch sự ấy chỉ là bề mặt ngoài của một hội nghị gớm ghê. Phong thấy, cùng với cái ý tò mò chăm chú đặc biệt, một thứ cảm tưởng kính phục ngự vào tâm hồn. Sự võ lý đã có thực ở nước Nam. Giữa cái xã hội chất phác này đã có một thiên truyện phức tạp. Một người đàn bà, đứng đầu một đảng lớn, có những phương pháp siêu đẳng và những thế lực khó lường.

Người đàn bà ấy Phong trông thấy đây mà Phong vẫn còn ngờ ngợ.

VIII

Nhưng đó là sự thực, sự thực nhãn tiền.

Sắc đẹp của người thiếu nữ ở đây có một vẻ trang trọng nguy hiểm. Trong cái ghế bành lớn, cô ta ngồi bắt chân chữ ngũ, và có một dáng quí phái vừa kiêu hãnh vừa dịu dàng.

Thong thả đặt tờ báo xuống, người thiếu nữ nhìn một người ngồi gần đó, mắt hơi nhíp lại và miệng như mỉm cười. Một lúc lâu cô ta mới nói :

— Một bài đại luận, hay lắm, nên ta phải lấy ngay về.

Giọng nói ôn tồn, nghe ấm và vang xa. Phong rùng mình lên như thấy một luồng điện kỳ bí. Vì anh nhận thấy, trong cái giọng dịu dàng đó, một ý quyết liệt chưa từng thấy ở một người đàn bà. Cô ta nhắc lại, đầu nhẹ nhẹ gật gù :

— Phải, ta nên lấy ngay về... Tiếng vang ấy đưa đi xa chưa có lợi cho ta mấy... Có ai có ý kiến gì không ?

Đáp lại câu hỏi cô ta là sự im lặng. Năm người đàn ông chỉ đưa mắt nhìn nhau. Người thiếu nữ cười :

— Không ai có ý kiến gì ? Vậy mà việc cũng không khó khăn lắm.

Rồi ngảnh lại phía trái, cô ta hỏi :

— Báo *Thời Thế* ra bao nhiêu số ?

— Hai vạn rưỡi.

— Không đắt lắm, phải không ?

Người kia không hiểu. Vẻ lúng túng của hắn lại làm cho miệng người thiếu nữ mỉm cười :

— Nghĩa là không bắt ta tiêu tốn lắm. Tôi muốn cho ngay hôm nay báo *Thời Thế* số này không lọt được ra ngoài.

Cô ta lấy sổ tay đưa mắt qua, rồi tiếp :

— Hai vạn rưỡi.. Được lắm. Các anh nghe đây. Tức khắc năm cái tay đã sẵn sàng năm cái bút chì. Cử chỉ một cách mau mắn bất ngờ khiến Lê Phong ngạc nhiên. Anh bắt đầu thấy oai quyền của người đàn bà và sự phục tòng của những người mà anh chắc là bọn bộ hạ.

Tiếng người thiếu nữ vẫn êm dịu, tương phản rõ rệt với cái mệnh lệnh gọn ghẽ sau này :

— Ba anh Thích, Thám và Thược cầm một ngàn bạc đi mua hết các số báo *Thời Thế* ra hôm nay. Mua hết, không để lọt ra một số nào. Những báo gửi đi các nơi cũng phải thu lấy cho bằng được.

Ba cái miệng cùng « vâng » lên một tiếng đều.

— Anh Thăng và anh Thược bé đi phụ cho mấy người kia. Dùng hết cách mà lấy báo về cho tôi, dù phải làm « mạnh » cũng đừng ngại.

— Vâng

— Đưa cho chủ nhiệm *Thời Thế* một bức thư *số sáu*...

— Vâng.

— Và một giờ sau đưa bức thư *số ba*.

— Vâng.

— Sau bức thư số ba, anh Thái sẽ đợi chủ nhiệm *Thời Thế* ở nhà riêng, vào khoảng từ sáu rưỡi đến bảy giờ 15.

— Vâng.

— Và bảo hắn ta trả lời ngay : Không được nhắc đến chúng ta nữa. Hai chữ Tam Sơn sẽ là tiếng húy phải kiêng.

— Vâng.

— Nếu trái lệnh thì tức khắc hạ thủ.

— Vâng.

Câu nói và câu đáp cùng có một vẻ tự nhiên rất giản dị. Người thiếu nữ lại mỉm cười :

— Bây giờ 30 tối hôm nay các anh cho tôi biết kết quả. Bây giờ anh Thược nói cho tôi biết câu chuyện Lê Phong

Phong chú ý nhìn thì « anh Thược » chính là người thiếu niên đến nhà anh lúc trước. Hắn ta dọn giọng như người thi sinh trước ông giám khảo :

— Mọi việc đều đúng như chị đã định. Lê Phong tỏ ra thái độ khẳng khái và không chịu nghe theo một điều kiện nào của ta. Ngay lúc ám sát xong Nguyễn Bồng, Lê Phong đã đưa tin về *Thời Thế*. Tôi đứng dình nghe được lúc hắn nói điện thoại và đã báo tin cho chị ngay...

— Đối với sở mật thám, cái chết của Nguyễn Bồng có gì khả nghi không ?

— Không, Nguyễn Bồng chết tự nhiên như người gặp tai nạn thực. Ba Sang ăn mặc giả làm người thợ mộc đứng bên nó. Lúc nó nhìn lên toa trước, thấy tôi đứng với Thiệp thì hiểu ngay, nhưng nó chỉ để phòng có chúng tôi vì thế Ba Sang không bị nó chú ý. Xe đến phố Huế, trước chợ Hôm, nó toan trốn, nhưng Thiệp đã nhảy xuống dưới đường, và tôi cũng xuống theo để nó coi chừng và phải đợi lúc khác. Xe chạy, Thiệp và tôi lại lên. Lúc bấy giờ vừa đúng 11 giờ 15. Chúng tôi thấy nó cuống cuồng lên, lo sợ ra mặt. Thiệp liền ra hiệu riêng còn tôi, tôi rút con dao giơ ra ngoài và « đọc bản án » xử tử nó bằng những dấu riêng mà nó vẫn nhớ. Bồng càng khiếp sợ, vội vã bước xuống trong lúc xe bắt đầu chạy. Ba Sang vẫn chờ cơ hội, liền đứng vướng lối của nó và làm như người vô tình, dẫm mũi giầy lên gấu quần nâu của Bồng,.. Việc làm nhanh và nhậy. Ai cũng chỉ tưởng là một sự rủi ro...

... Lúc người thiếu niên thuật lại cuộc gặp mặt ở nhà Lê Phong, thì người thiếu nữ nghe một cách bình tĩnh, nhưng khi đến đoạn Mai Hương vào thì nét mặt bỗng đổi khác. Phong nhận thấy, tuy chỉ trong giây lát rất ngắn, một vẻ căm tức hờn giận vụt thoáng qua. Người thiếu nữ cười gằn :

— Mai Hương .. Hừ, Mai Hương cũng muốn dúng tay,,,

Nhưng giọng nói lại trở lại ôn tồn, cô ta hỏi :

Tháng củ mật, các ngài muốn :

Nên học

Gồng Trà-Kha

Ăn no ngủ yên,
Không sợ trộm cướp,
Khỏe mạnh luôn luôn,
Dao chém búa bổ không đứt,
Búa chiếu tai
Chữa được bệnh kinh niên,
Co con cầu tự,
Khỏi hữu sinh vô dưỡng.

Nên biên thư về hay tới tận nhà : Võ sĩ VŨ ÔN, vô địch Qui Nhơn 1937 mà học ngay môn bí-thuật của Phật Giáo gốc tại Cao-mên. Có dạy cả tiếng Thổ, Gồng, Kế toán thực hành theo lối gửi thư (120bis Chanceaulme, Hanoi) Viết thư hỏi han xin kèm cò 0p06

ĐÃ CÓ BÁN Ở KHẮP CÁC HIỆU SÁCH TO :

Yêu.. Yêu.. Yêu.. Yêu.

tập thơ đầu của Jeannine Lệ-Thủy với lời thơ êm-nhẹ và dung-dị như tiếng lòng của người thiếu-nữ mới biết yêu.

Những tiếng động của một trái tim thơ ngây. *Cả một đời tình ái của một cô thiếu nữ* trong ngọn bút tài tình của Jeannine Lệ-Thủy. Thơ và Mandat đề cho :

VŨ-ÔN 120bis Chanceaulme Hanoi

— Bây giờ đến vụ Đức Thiệu. Nhà này có năm mươi sáu vạn trong két và có rất nhiều đồn điền. Đến mười hai giờ đêm nay hắn phải trao cho ta mười hai vạn. Hắn sợ, nhưng chỉ x n đưa có nửa số tiền . Các anh nghĩ thế nào ?

— Hãy cứ nhận thế...

Đó là một câu trả lời của một vài người. Nhưng người thiếu nữ lắc đầu.

— Không nhận một xu nhỏ nào hết.

Rồi, không để cho bọn kia có thì giờ hiểu, cô ta đưa ra một mảnh giấy con :

— Đây là bản giáp bức thư gửi cho người chủ hiệu vàng bạc này. Anh Thạch đánh máy và đưa đến ngay tám giờ kém năm tối nay — tám giờ kém năm, không sai nửa phút. Lúc đó Đức Thiệu ngồi ở hàng cơm Splendide, ăn mặc giả làm người Khách. theo sự điều tra riêng của tôi. Hắn ngồi đợi nói chuyện với viên chánh liêm phóng Binacle. Đức Thiệu một mặt giả vờ điều đình với ta về việc đưa tiền, một mặt hẹn với Binacle đến Splendide để bàn tính. Binacle là người bạn quen với Thiệu, nhưng chưa biết câu chuyện sẽ nói tối hôm nay là chuyện gì. Thiệu tuy định tố cáo bức thư nặc danh của ta, nhưng vẫn chưa biết rõ thế lực và đường lối ta hành động Đối với hắn ta là một sức vô hình nhưng hắn còn tưởng có thể thoát được .. Vậy. tám giờ tối nay, sở liêm phóng sẽ bắt đầu can thiệp nếu ta không đề phòng ..

Một vài tiếng rụt rè hỏi :

— Nhưng tám giờ họ bàn nhau mà tám giờ kém năm ta mới đưa thư thì,..

— Thì e chậm quá phải không ? Các anh chưa nghĩ kỹ...

Người thiếu nữ ngừng lại, đưa đôi mắt rất tinh nhanh nhìn khắp một lượt rồi lại mỉm cười. Mỉm cười hình như là một thói thông thường mà người thiếu nữ ưa dùng trong khi nói những chuyện quan hệ. Cô ta tiếp:

—Tám giờ kém năm nghĩa là trước lúc họ bàn nhau những năm phút. Năm phút đó là điều kiện cốt yếu và vừa đủ cho phương lược của ta. Vì thế nên tôi mới dặn : tám giờ kém năm, không sai nửa phút. Đây tôi nói rõ các anh nghe. Đức Thiệu một đằng gờm ta, một đằng định hại ta, sợ ta vì phải cải trang để hẹn nhau với viên chánh liêm phóng. Hắn chắc ta không biết, và bức thư của ta đưa cho hắn năm phút trước khi toan tính một việc họ sẽ làm cho hắn kinh hoảng lên và đổi ý kiến ngay tức khắc. Các anh hắn cũng biết trước kết quả. Câu chuyện mà hắn định bàn với viên chánh mật thám sẽ phải theo đúng bức thư này. Các anh nghe tôi đọc nhé: « Ông Đức Thiệu. Tám giờ tối nay ông gặp ông chánh mật thám Binacle là một điều bất nhã đối với chúng tôi Sự bất nhã ấy chúng tôi không dung thứ được. Nhưng ông còn cách chuộc lỗi, là đừng đả động gì đến việc « tống tiền » Ong sẽ tìm lời nói với ông chánh mật thám cho khéo để khỏi bận đến chúng tôi Nếu ông không nghe lời thì sẽ thấy sự tai hại cho ông ngay đêm nay. Ong sẽ bị thiệt mạng và số tiền ông không muốn trao cho chúng tôi cũng sẽ mất. Muốn cho ông không ngờ vực gì về cách hành động cẩn mật của chúng tôi, xin ông hãy trông kỹ hai người mặc smoking ở gần lối cửa vào và đang ngồi uống rượu ngọt ... »

Người thiếu nữ cắt nghĩa thêm :

— Hai người đó là hai anh lanh lợi ở hộ thứ ba. Lúc chiều tôi đã dặn dò cẩn thận. Bức thư này anh Thạch sẽ đưa tới đúng giờ đã định và sẽ thấy bộ mặt đỏ của ông Đức Thiệu tái đi. Anh Thạch sẽ hỏi : « Thưa ông, ông định thế nào? » và cầm đồng hồ ở tay, cho ông ta một phút để nghĩ. Anh Thạch nhớ chứ ? Người tên là Thạch gật đầu :

— Vâng.

Người thiếu nữ xem đồng hồ :

— Bây giờ đến việc nhà Trước hết tôi hãy tính công (người thiếu nữ mỉm cười) rồi sau sẽ nghĩ đến những lỗi đáng trách.

Người thiếu nữ vẫn giữ nguyên một nụ cười, khi nói câu sau, nhưng đôi mắt lạnh lùng có một vẻ nghiêm nghị đáng sợ

Anh Thược, anh Thắng sẽ cầm tám thẻ còn anh Thạch cầm năm. Sau khi đến Splendide Hotel,anh sẽ lấy ba thẻ nữa, nếu việc thành công, còn nếu sơ xuất thì... như luật đã định, chúng tôi không dùng anh được nữa.

Mấy người đàn ông chìa tay nhau những đệp giấy bạc mà người thiếu nữ vừa lấy trong ví ra. Công việc rất thản nhiên, không vui mừng, và cũng không ân hận. Phong chú ý thì thấy mỗi thẻ mà người thiếu nữ nói lúc nãy là năm đồng. Phong hiểu rằng họ trả công nhau từ năm đồng (một thẻ) trở lên, nhiều ít tùy theo việc nặng nhẹ.

— Xong việc biết ơn của tôi (lời người thiếu nữ) tôi xin tính đến việc trách phạt.

Phong chợt thấy một sự lo lắng như vừa ám đến. Câu nói ôn tồn của người thiếu nữ khiến cho năm bộ mặt đổi khác hẳn đi. Anh chưa hiểu ra sao, chỉ phảng phất đoán sẽ có sự phi thường sắp xảy tới. Người thiếu nữ tiếp :

— Trong việc hành động của đảng Tam Sơn, kỷ luật phải giữ hết sức khe khắt, các anh vẫn hiểu. Bổn phận tôi — và bổn phận các anh — là phải theo đúng từng điều. Tam Sơn đứng vững được bấy lâu, hành động được im lặng và chu đáo đến thế là nhờ ở các anh có tài mẫn cán, nhưng cũng nhờ cả ở sự trọng kính những kỷ luật của chúng ta.

Những lời nói rất dịu dàng ấy gây nên một điều rất trái ngược là làm không khí mỗi lúc một lạnh lùng thêm. Trong sự im lặng nặng nề người thiếu nữ thở một tiếng dài, xem xét ảnh hưởng câu nói của mình trên những bộ mặt lúc đó đã thành trơ như tượng. Một lát, sau một tiếng thở dài nữa, cô ta khe khẽ gọi :

— Anh Thường.

Người đàn ông ngồi phía trái cô ta bỗng giật mình lên, đôi mắt mở to, hoảng hốt.

— Anh Thường. Xin anh trả lời cho các anh em đây nghe câu hỏi này. Kẻ định đâm phản bạn có ở trong đảng Tam Sơn được không ?

Mấy bộ mặt cùng nhìn dồn về phía Thường. Mặt anh ta cắt không còn hột máu.

— Anh Thường ! Anh trả lời đi, kẻ phản bạn có ở trong đảng ta được không ?

Thường đáp không ra hơi :

— Không.

Người thiếu nữ gật đầu, nhếch một bên môi, đôi mắt nhíu lại một chút :

— Không ở trong đảng được nghĩa là phải ra khỏi đảng, phải không anh ?

Tiếng « vâng » cũng nói ra như trong một hơi gió.

— Phải ra khỏi đảng,anh Thường nhỉ, nghĩa là phải thành người không hại được anh em.. Và thế nghĩa là phải chết... Có phải thế không anh ?

Thường nhắm miệng lại, nuốt nước bọt một cách khó nhọc,Phong trông thấy cái yết hầu cử động rất rõ dưới cổ anh ta. Người thiếu nữ hỏi lại :

— Có phải thế không anh ?

Thường mới rụt dè đáp :

— Phải. Nhưng.. tôi không hiểu tại sao...

— Tại sao tôi lại hỏi anh câu đó phải không ? Tại sao tr ? Tại tôi muốn xem anh có nhớ luật lệnh không, và có lẽ cũng tại một vài cớ khác nữa Đây tôi xin hỏi : Những bản cảo trong giấy mà bí mật của đảng ít lâu nay mất nhiều tờ quan trọng, anh có biết ai lấy không ?

Thường trả lời không, nhưng vẻ mặt khuynh loạn của anh ta cho mọi người biết là anh ta nói dối.

— Hừ ! anh không biết ? Có lẽ anh cũng không biết những bản địa đồ vẽ đường lối những chỗ ta tụ họp, những phố ta lấy làm nơi bẹn hò, với những số điện thoại, những bản chữ bí mật... tất cả những giấy má ấy có lẽ anh cũng không biết có người vẫn để ý sưu tầm Anh không biết nhưng chúng tôi biết. Chúng tôi lấy làm lạ rằng sao những vật đó lại ở trong phòng số 7 là phòng của anh.. Đủ các giấy má quan hệ và những đường lối, thời khắc, và những ước khoán của bọn ta... Các thứ đó đều ở phòng anh, trong một cái hộp đồi mồi đựng thư tình, và để dưới đáy tủ, chỗ không ai chú ý : Điều đó chứng tỏ anh có một ý tưởng không thân thiện đối với anh em nhà Anh xúc tích việc tố giác bạn hữu trong lòng và đợi dịp tốt để hại cả một đoàn thể... Ít lâu nay, anh bị dò xét mà không ngờ Anh đi đâu, giao tiếp với ai, thư từ đi đâu con mắt Tam Sơn trông suốt được cả. Anh đã biết Tam Sơn làm việc gì cũng có đủ tang chứng. Tam Sơn không bao giờ sơ xuất, lầm lạc có thể nguy hại cho mình Tam Sơn biết cử động của anh rồi, vậy Tam Sơn phải khuôn xử.

Tràng lời ghê gớm đó vẫn nói lưu loát bằng một giọng êm dịu và ôn tồn. Phong thấy ở người thiếu nữ có một năng lực phi thường để chỉ huy trong bọn người bí mật kia .. Anh vừa thù ghét vừa phục thầm. Và trong lúc đang có những cảm tưởng khiến anh ngạc nhiên cho lòng mình thì anh nghe thấy một câu gỡ lạ :

— Anh em, xin đứng cả dậy để

Thuốc quấn và xì-gà
MELIA
Hút êm dọng và thơm ngon
ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN
L. Rondon & Cie Ltd Bd Đồng Khánh HANOI

chào anh Thường lần sau hết. Anh Thường sẽ tự xử, để tránh cho anh em một chút mất thì giờ.

Bốn người như bốn cái bóng lặng đứng dậy lên. Trừ có một Thường. Có lẽ anh ta khiếp sợ quá không cử động được nữa. Một người đến bên để đỡ anh ta dậy nhưng người thiếu nữ cản lại : Thường chết rồi. — Thuốc độc ngấm nhanh thực (Bởi người thiếu nữ.) Mà Thường cũng biết điều. Việc phản phúc của anh ấy mới chỉ là một ý nghĩ, một việc dự bị, nhưng tôi biết ngay từ lúc khởi đầu. Thường hiểu là đến thế thì không còn mong gì. Đó là số phận của kẻ bội phản...

Cô ta đưa ngón tay ấn lên một cái khuy điện ở thang ghế. Hai người lực lưỡng ở một căn buồng khác mở cửa trước vào. Trông thấy cái xác cứng đờ ở đó, hai người không kinh ngạc, lẳng lặng khiêng đi.

Người thiếu nữ thở một hơi thực dài, khoát tay như cố xua đuổi một ý nghĩ ám ụ, rồi tiếng cười nói lại trở nên trong trẻo vui vẻ, cô ta ngảnh nhìn ra cửa, phía Lê Phong đang ẩn.

— Bây giờ thì xin mời ông Lê Phong vào chơi !

Phong thấy lạnh toát cả mình. Anh sực hiểu ra rất nhanh. Cái nguy hiểm đến cũng rất mau chóng. Anh ngảnh nhìn lối cũ ở lối anh vừa qua lúc nãy : hai người đàn ông ở đó tiến lên. Trên đầu anh, ánh sáng bỗng bừng lên trong một ngọn đèn điện.

Người thiếu nữ trong kia nhắc lại câu lễ phép :

— Mời ông Lê Phong vào chơi.

Bỏ giấy đồng hồ để tính hết các việc nên làm, Phong chau mày, cắn môi dưới, ngoáy ngón tay lên một vòng không khí rồi mỉm cười. Anh chưa có một kế gì. Nhưng anh cũng vặn quả nắm mở cửa bước vào, cúi đầu trước người thiếu nữ và nhã nhặn lịch sự như vào một chốn « phòng khách văn chương »...

HẾT ĐOẠN THỨ NHẤT

Thế Lữ

SẮP CÓ BÁN

100 kiểu áo LEMUR

Thuốc

THƯỢNG-ĐỨC

18, PHỐ NHÀ CHUNG — HANOI

(Có chi-cục và đại-lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thì chỉ có nhà thuốc Thượng-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Học-hiệu, lúc nào cũng hết thảy các người trong ban khảo-cứu tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm cổ kim, chế luyện thành những thuốc cao đan hoàn tán : xem về mỹ-thuật thì chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thì không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Lại nhà thuốc Thượng-Đức có phòng khám các bệnh hiểm, có phòng riêng xem mạch cho đơn. Ai muốn dùng thuốc chén, hay mời đón đi xem bệnh ở đâu đều được cả, và một khi bệnh nhân nào tin chữa, nếu thuốc không có cao đan sẵn hợp vào bệnh mình, thì đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa đến kỳ khỏi mới thôi, tiền nong nhà thuốc không cần, miễn là được chữa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thượng-Đức, đủ tỏ thuốc Thượng-Đức có tín nhiệm và cần cho quần-chúng là nhường nào. Rồi ta sẽ xem, bóng cờ và bóng biển nhà thuốc Thượng-Đức sẽ phấp phới và chói lọi cả ở hết thảy những thị quê và trong xứ Đông-dương.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin đính theo tem trả lời. Muốn mua thuốc gì, sẽ gửi bằng cách lĩnh hóa giao ngân rất nhanh chóng. Thư từ để

THƯỢNG-ĐỨC — Hanoi

VIỄN ĐÔNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp vô-danh hùn vốn 4.000.000 phật lăng, một phần tư đã góp rồi. Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ : 980.800p.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐỒNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN

Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

BẤT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI — 30-32 Phố Paul-Bert — Giây nói số 892

QUẢN LÝ Ở SAIGON — 68, đường Kinh-Lập — Giây nói số 21.335

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng DÉCEMBRE 1938) là : **995.150$95**

KỲ XỔ SỐ THỨ SAU MƯƠI SÁU Những số trúng ngày 30 JANVIER 1939

xổ hồi chín giờ sáng tại sở Quản lý ở số 68, đường Kinh-Lập, SAIGON

Do ông **Plaveret** Giám-đốc hội **Séquanise** ở **Paris** chủ tọa, các ông **Lưu văn Lang**, kỹ sư sở Công chính, **Phúc Thinn**, bán hàng tơ lụa ở phố Colonel, Saigon dự tọa.

Những phiếu trúng nhân theo số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
	CẢI CHÍNH — Về tờ xổ số tháng Décembre 1938 số phiếu 67.965 của M. **Lý thuong Kiet** đề hoàn lại 500p thì nay là bộ 2 phiếu 500p 59.666-A & B — Vì các phiếu đó không góp tiền không sòng phẳng, không được hưởng xổ số.	1.000.
	TARIF "A" Những số đã quay ở bánh xe ra : 1954-1500-1053-24-2367-1063-141-2885-2968-1375-1118-2445-2814-345-2261-464-2773-2245-2236-635-2342-49-2839-2466-1754.	
26 968	M. Ng. manh Tuong, 26 rue Monseigneur Deydier, Hanoi, phiếu 400p	400$
28.375-PU	M. Tran van Thuy, chủ kíp ở Gia, Sa gon, phiếu PU 500p	548.
57 635	Mme Phàm thi Hoe, C/o M. Dang, tổng sư ở bộ Tài chinh, Hue, phiếu 500p	500.
71.466	M. Phạm van Cat, làng Dao Tu, Ung-hòa, Hadong, phiếu 500p	500.
73.754	Phiếu này chưa phát hành.	
	ANCIEN TARIF **Lần mở thứ nhất : Hoàn vốn bội phần** Những số đã quay ở bánh xe ra : 18060-23282.	
18.060 53.282	Phiếu này xóa bỏ ở Hanoi — — —	
	Lần mở thứ hai : Hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở bánh xe ra : 1676-1110-765-158-1241-1470-2711-240-2086-115-1676-816-2238-68-2240-1154-953-69-983.	
9.158	M. Mg. v. Sam, 9 phố Bonnard Saigon, phiếu 1000p	1.000.
54.983	Phiếu này không phát hành.	
	Lần mở thứ ba : Khỏi phải đóng tiền tháng *Nhưng người có tên sau này trúng số miễn trị giá kể ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai*	Cột thứ nhất / Cột thứ hai
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 1849-2376-2054-1942-353-2916-1855-185 867-1750-2716-2037 1134-1441-1916-2016-1834-1925 1039.	
10 942	M. Ho viet Tan, thừa phái ở bộ Tài-chính Hue, phiếu 500p	500p. / 313p00
55 039	Phiếu này không phát hành.	

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 27 FÉVRIER 1939, hồi 9 giờ sáng tại sở Tổng cục (Bất động-sản của Bản-hội) 30-32, Phố Tràng Tiền, HANOI

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát ?

Các ngài nên mua ngay thứ **VÉ TIẾT-KIỆM MỚI** **"TITRE A"** của bổn hội từ lúc mới mua vé được lãnh 50 % về tiền lời

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cứ lần đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã góp đoạn, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời càng ngày càng tăng lên

Ví dụ : góp mỗi tháng 30$ để gây (một số vốn có bảo đảm ít nhất là)

20.	8.000.
10.	4.000.
5.	2.000.
2.50	1.000
1.25	500

Hội cần dùng nhiều đại-lý có đủ tư cách

Sữa NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

Hỏi xin không mất tiền quyển sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

— HAIPHONG —

MỘT PHƯƠNG LẬP VỐN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức **P** mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bổn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1926
Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI
Hãng chánh ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau — SAIGON
Sổ thương mại Saigon 20

giúp cho quí ngài đặng gây ra số vốn:

	mỗi tháng đóng			4.000$	mỗi tháng đóng		10$00
500	—	—	1 25	5.000	—	—	12 50
1.000	—	—	2 50	6.000	—	—	15 00
1.500	—	—	3 75	8.000	—	—	20 00
2.000	—	—	5 00	10.000	—	—	25 00

Vé nầy được lĩnh vốn mục-đích (từ 500$ tới 10.000$) bởi cuộc xổ số hằng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức **P** được dự cuộc xổ số hằng tháng từ tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM

của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐỔI CHỦ DỄ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết.
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc vé.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn.
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số
tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937, gần . . . 455.000$
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937, gần . . 72.000$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VE TIẾT-KIỆM

của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả:	Động-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937
2.000.000$	2.403.548$30

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NHÁNH { SAIGON, [illegible] đường Chaigneau / HANOI, [illegible], phố Tràng-thi }
và mọi Đại-lý khắp cả Đông-Pháp

Mua mau kẻo hết :

1·) **LÀM ĐĨ** của **Vũ-trọng Phụng** — Giá 0$60
Tại làm sao con nhà tử tế lại đi làm đĩ? Cuốn Làm đĩ của Vũ-trọng-Phụng sẽ trả lời các ngài câu hỏi ấy!

2·) **TẮT ĐÈN** của **Ngô-tất-Tố** — Giá 0$30
Cuốn này sẽ cho ta biết cái mặt trái xã-hội khi tối đèn tắt lửa. Thật là một cuốn phim tả chân ta chưa bao giờ tưởng có.

3·) **THANH GƯƠM BẠCH NGỌC** của **Phượng-Trì** — Giá 0$35
Một bộ truyện trinh-thám đã xuất-bản. Ở xa mua cả 3 cuốn gửi 1p.50 (cả cước) bằng tem cũng được cho:

Nhà in MAI-LĨNH Hanoi

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail
Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier 1 80
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . 1 00
Plumier laqué, couvercle chromos 1 05
Compas sur panoplics : 15 et 4 pièces . . . 0$65 — 0 48
Compas plats nickelé reversible double usage 1.18
— — — en pochette . . . 2$85 — 2.20 & 1.55
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Victorieuse! ... Dès son entrée

...tous les regards sont captivés par son teint splendide reflétant la fraicheur juvénile et l'éclat vivant de la santé. Personne ne doute que ce ne soit sa beauté naturelle. Faites comme elle, adoptez GUITAROSE — beauté naturelle — vous n'aurez plus un visage « plâtré » qui repousse les hommes. GUITAROSE, beauté naturelle, n'est pas un fard ordinaire, c'est un crème de beauté très légère contenant une base colorante magique. Son application est extrêmement facile et rapide. Une pose le matin suffit pour toute la journée. Vous pouvez vous repoudrer fréquemment ; la transpiration, la pluie, le vent, le bain, même les baisers ne l'altèrent pas. GUITAROSE existe en 8 nuances absolument naturelles et transparentes. Etendu sur les lèvres, avive leur couleur naturelle et les protèges contre les intempéries, guérit les gerçures, boutons, etc... La boîte 0p.50 Demandez-le à votre fournisseur habituel. Un seul essai suffira pour que vous l'adoptiez définitivement.

AGENT EXCLUSIF :

Comptoir Commercial

59, RUE DU CHANVRE — HANOI

Thay lời người trong tranh

Ngán thay chữ thanh xuân bất tái,
Muốn bắc thang lên hỏi chín tầng mây.
Rằng duyên rằng nợ chi đây,
Nợ chưa giứt duyên kia sao đã buộc,
Phen này quyết chí thề non nước,
Ngày phấn son, đêm uống thuốc CỬU LONG.
Tô dung nghi cho thêm rạng cái má hồng,
Ai quân-tử, ai tầm đông đâu tá ?
Nợ phong trần không vay mà trả,
Từ ngàn xưa, hậu quả vẫn thế thôi,
Cho hay là kiếp con người.

Thuốc Đại-bổ CỬU-LONG-HOÀN có bán tại VẠN-HÓA số 8, Hàng Ngang Hanoi. Các tỉnh đều có Đại-Lý

Thuốc bổ hạch

Vạn - Bảo

của giáo - sư TRẦN-PHÚC-SINH, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị : *Các nội hạch làm việc không điều, nên thần-kinh hệ mất điều-hòa, con người không thể tự-chủ những ý muốn, rồi sanh ra đổi tánh*

Trị các chứng suy-nhược về tình-dục của đàn ông và đàn bà. Suy-nhược về sự phát-dục, sự bẩn tinh. Trị sự lãnh-đạm về phòng-dục của đàn bà. Đem lại cái « cực-điểm khoái-lạc » cho những người trong tuổi, bởi những nội-hạch của họ bị thiếu chất « DƯỠNG - HUYẾT - TINH ».

Trị các chứng đau mỏi xác thịt, đau lưng ù tai, bải oải gân cốt, vì phòng sự vô chừng, hoặc vì thuở nhỏ chơi bời vô độ.

Thuốc VẠN - BẢO là sự tổng hợp các tinh-chất qui của động-vật, đem bồi bổ những nội-hạch cho nhân loại. Tăng chất « Dưỡng-huyết-tinh » cho óc, cho thận, trứng dái của đàn ông và buồng trứng của đàn bà.

Thuốc VẠN-BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại vẻ sắc đẹp, da hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v...

Thuốc VẠN-BẢO có đủ tánh chất khêu động, làm sống dậy những tế-bào tàn ủ-rũ khô héo của những người già hóp, rồi làm cho tươi trẻ lên. Nhơn đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, ân-ái mặn nồng, siêng làm việc, thích phấn đấu.

Khi mua nên nói rõ thứ đàn ông hay đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 *1 hiệp là 4 hộp 15p.00*

(Gởi lãnh hóa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc : **VAN HOA**
8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phát hành miền Nam : **VÕ - ĐÌNH - DẦN**
323 Marins Cholon, và các phân cuộc

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phục-Hưng Y-Quán là thuốc Ho, Điều-kinh và Cô-tinh, mỗi hộp 1p.00

Sâm Nhung Bách Bổ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cố khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều ; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đái hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chửa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỏi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bổ tì, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bổ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn ; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiêu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu, Hải-cẩu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chộn lẫn chất thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p 50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Giây thép mà buộc ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hễ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai ; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rứt nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi rứt nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ *88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Huế)*

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê đã Hội-chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » tại Hội-chợ Huế. Kỳ đấu xảo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biếu 2 cuốn sách thuốc : « Gia-đình Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-lý, mua thuốc Hồng-khê xin nhận kỹ dấu hiệu Phật 12 tay.

NHÀ TIÊN TRI (số một) Ở ĐÔNG - DƯƠNG

Ông KHANHSON, một ông thày đã từng kinh nghiệm lâu năm trong khoa - học. Một viên cố-vấn giỏi của mọi gia đình, một người đưa đường chỉ nẻo cho ta đến những cảnh đầy hạnh phúc lâu bền, những ái - tình vĩnh viễn.

Tôi dám cam đoan rằng : (tôi chỉ nói được mười câu chúng bảy tám là cùng vì tôi có phải thánh thần đâu mà nó đặng hoàn toàn cả)

Với khoa học tôi có thể biểu những vận hạn, giầu nghèo, thọ yểu, ái tình, nhân duyên một cách chắc chắn.

Tôi không tâng bốc, nịnh nọt ai, và tôi không lòe ai bằng cách dọa nạt để lấy tiền. Tôi cứ nói thẳng theo như những điều đã tìm thấy trong chữ ký hoặc trong tử vi.

Tôi đã từng đoán ngày chết cho quan cố toàn-quyền Sylvestre khi ngài qua thăm chợ phiên Septo năm 1936.

Professeur KHANHSON
36. JAMBERT - HANOI

Ông Mignon chủ báo Asie Nouvelle ở Saigon trước khi gặp tai nạn chết ở sông Cửu-Long cũng có qua thăm tôi và cũng đã từng ban khen. Nếu ông nhớ đến nhời khuyên của tôi thì không đến nỗi đáng tiếc.

Nay bà con ai muốn biết mọi điều lành, giữ ra sao thì kíp biên thư cho tôi, nhớ gửi chữ ký tự tay mình ký, và tên tuổi (không cần ngày sanh tháng đẻ). Giả tiền nhuận bút xin gửi ngân phiếu 9 hào hoặc 15 con cò 5 xu và nên gửi thư đảm bảo cho khỏi mất.

Vị cứu tinh của các bịnh nhơn
HOA LIỄU và *PHONG TÌNH*
là

SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN số I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bịnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cốt khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đâu cho độc nhập cốt đi nữa thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN *cũng tống lỗi gốc độc ra đứt tuyệt, khỏi cần trừ càng không hại sanh dục, không hành bịnh nhơn.*

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1$50

Nhà thuốc **ONG-TIEN**
11, Rue de la Soie, Hanoi

In tại nhà in Thụy-Ký Hanoi, Tél : 869
Le Gérant Nguyễn Tường Lân